

THÀNH - KINH BÁO

NĂM THỨ 6

DECEMBRE 1936

SỐ 70

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

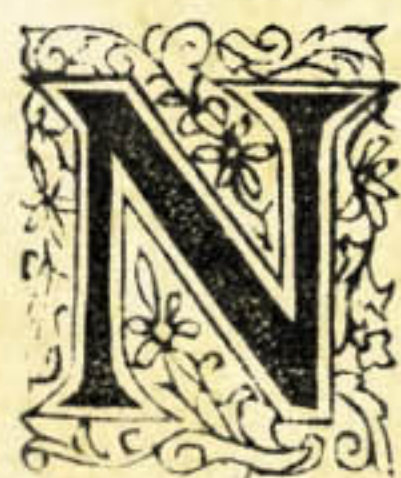
THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Báo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

NHÀ-THỜ BÊN MÁNG CỎ!



NHÀ-THỜ bên máng cỏ! Các bạn độc-giả chắc nói: «Chà! Sao lại có nhà như vậy được?» Người ta vẫn thường tưởng nhà-thờ là một tòa đồ-sộ xây bằng gạch, cửa rộng và mái cao. Nhưng trong truyện-tích Giáng-sanh chúng ta thấy máng cỏ thấp-hèn ở thành Bết-lê-hem có đủ những điều-kiện cần-yếu của một nhà-thờ, tức là một nơi người ta đến «đẩy tâm-thần và lễ thật mà thờ-lạy» (Giăng 4: 24).

Tín-đồ nhóm-họp gặp Chúa Jêsus

NGÓT hai ngàn năm trước, khi bức màn tối-tăm của một đêm sao vắng, trăng mờ đã cuốn lại, nhường chỗ cho ánh sáng màu hồng của lúc bình-minh, có mấy gã chăn chiên đến «thấy Ma-ri, Giô-sép, và thấy con trẻ đang nằm trong máng cỏ» (Lu 2: 16). Rồi ba bác-sĩ phương Đông, sau khi lướt nội băng ngàn, tìm-tòi lặn-đạn, cũng bước vào nhà quán, thấy con trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài» (Ma 2: 11). Ấy đây hai tấm ảnh chụp số ít người nhóm-họp trong chuồng bò lụp-sụp, chung-quanh Hải-Nhi mới sanh, là Vua đương trướng-nước, là Con Đức Chúa Trời thành nhục-thể. Ấy đây cũng là bức tranh thu nhỏ một nhà-thờ Tin-Lành, y như Chúa đã phán-dạy: «Nơi nào có hai ba người nhơn

danh Ta nhóm nhau lại, thì Ta ở giữa họ» (Ma 18: 20). Nhà-thờ là gì? Không buộc phải là một lâu-đài nguy nga tráng-lệ; có lẽ là một chuồng bò; có lẽ là một căn phòng, vì Phao-lô nói đến «Hội-Thánh nhóm trong nhà Nimpha» (Cô 4: 15); có lẽ ở giữa trời như khi Phao-lô «ra ngoài cửa thành, đến gần bên sông, là nơi chúng ta tưởng rằng người ta nhóm lại dựng cầu-nguyện» (Sứ-đồ 16: 13). Tóm một lời, nhà-thờ là bất luận nơi nào có Đức Chúa Jêsus hiện-diện và làm trung-tâm của một bọn người hội-hiệp để tìm-kiếm Ngài. Bọn ấy có lẽ gồm và đáng lẽ phải gồm mọi hạng người thuộc về mọi thứ-bậc. Trong nhà-thờ bên máng cỏ thành Bết-lê-hem chúng ta thấy mấy gã chăn chiên làm nghề thấp-hèn cực-nhoc, và ba ông bác-sĩ học-thức uyên-thâm, tiên-của dư-dật; lại có Ma-ri cùng Giô-sép nghèo-nản đến nỗi khi dâng Đức Chúa Jêsus ở đền-thờ vào ngày thứ tám, thì chỉ vắn-vắn có cặp bồ-câu con, là lễ-vật của người cơ-cực nhứt (Lu 2: 24; Lê 12: 8). Nhưng chính giữa bọn ấy có Đức Chúa Jêsus, tuyệt-điểm của mọi nét lành thánh tốt!

Tín-đồ nhóm-họp thờ Chúa Jêsus

VỪA thấy Hải-Nhi, ba bác-sĩ bèn «sấp mình xuống mà thờ-lạy Ngài» (Ma 2: 11). Đó là mục-dịch của một

nhà-thờ. Nó là nơi chúng ta thờ-lạy Đức Chúa Trời đã được bày-tỏ trong Đức Chúa Jê-sus-Christ. Thờ-lạy là một trực-giác của lòng người, thậm-chí những bộ-lạc dã-man ngu-tối cũng thờ-lạy một đấng nào hoặc một vật gì thường đề nguôi lòng khiếp-sợ. Nhưng tạ ơn Đức Chúa Trời, Hài-Nhi sanh trong máng cỏ thành Bết-lê-hem đã tỏ cho chúng ta biết rằng «Đức Chúa Trời là sự yêu-thương» (I Gi. 4: 8). Ngài dạy chúng ta thờ-phượng không phải vì sợ, nhưng vì yêu Đấng «đã yêu chúng ta trước» (I Gi. 4: 19). Đối với ba bác-sĩ, Hài-Nhi thành Bết-lê-hem là «Vua dân Giu-đa» (Ma 2: 2). Đối với mấy gã chăn chiên, Ngài là «Đấng Cứu-thế, là CHRIST, là Chúa» (Lu 2: 11). Đối với anh em tín-đồ chúng ta, Ngài là Vua, Chúa và Cứu-Chúa.

Tín-đồ nhóm-họp làm chứng về Chúa Jê-sus

ĐÃ thấy tin lành thiên-sứ báo cho họ là đích-thực, mấy gã chăn chiên bèn đi truyền cho mọi người ở Bết-lê-hem được biết. Nhà-thờ cũng phải có ý-nghĩa ấy; nó là nơi một người bày-tỏ với hội-chúng những điều mình đã biết về Đức Chúa Jê-sus. Mấy gã chăn chiên thờ Chúa bèn máng cỏ đã treo gương sáng-suốt cho các ông truyền-đạo và cho anh em độc-giả noi theo. Hầu khắp cõi Đông-Pháp tín-đồ hay thở-than rằng: «Ôi! Ước gì Mẫu-Hội thuê một nhà giảng trong tỉnh chúng tôi! Ước gì Mẫu-Hội cử một ông-truyền-đạo đến dạy-dỗ chúng tôi!» Nhưng anh em nên nhận-biết rằng mấy gã chăn chiên kia không hề được đào-tạo làm thầy giảng, nhưng cũng có thể nói cho kẻ khác biết rõ tâm lòng vui-vẻ vì được nghe điệu hát du-dương của các thiên-thần. Họ thờ-phượng Cứu-Chúa trong một máng cỏ lụp-sụp, nhưng vinh-quang thiên-thượng chói-lòa đổi máng cỏ ra đèn-thờ rực-rỡ. Biết bao nhà-thờ theo kiểu ấy đáng phải mọc lên khắp các

làng-xóm và thành-thị chỉ có hai ba tín-đồ họp lại bày-tỏ những ơn-phước Đức Chúa Trời đã tắm-gội linh-hồn khao-khát.

Tín-đồ nhóm-họp dâng mọi sự cho Chúa Jê-sus

BA bác-sĩ chẳng những thờ-lạy, song cũng «dâng cho Ngài những lễ-vật, là vàng, nhũ-hương và một-được» (Ma 2: 11). Đó cũng là một điều-kiện cần-yếu cho mỗi nhà-thờ. Ba bác-sĩ dâng lễ quý vì là bậc giàu-sang, nhưng Đức Chúa Jê-sus đánh giá hai đồng tiền của bà sương-phụ kia cao hơn các lễ-vật quý-báu của kẻ khác, chẳng phải vì là ít, cũng chẳng phải vì bà nghèo, song vì bà «đã dâng hết của mình có để nuôi mình» (Lu 21: 4). Đức Chúa Trời ước-ao và cũng truyền-bảo chúng ta dâng phần mười vào Hội-Thánh; kém số ấy tức là «ăn trộm Đức Chúa Trời» (Ma-la-chi 3: 8, 10). Những ai bắt-chước ba bác-sĩ mà vui-vẻ dâng lễ-vật cho Đức Chúa Trời, ắt sẽ được Ngài ban phước và được «mừng-rỡ quá bội» như ba bác-sĩ vậy.

Tín-đồ vui-mừng chịu khổ vì Chúa Jê-sus

THAN ôi! Ngay khi Đấng Christ mới giáng-sanh vinh-hiển, quỷ Satan đã hoạt-động, xui-giục vua Hê-rốt «tức-giận quá, bèn sai giết hết thầy con trai ở thành Bết-lê-hem» (Ma 2: 16). Ngay khi «CHÚA BÌNH-AN» ra đời đã được ứng-nghiem là về sau Ngài phán rằng: «Ta đến không phải đem sự bình-an, mà là đem gươm-giáo» (Ma 10: 34). Ngày nay lại càng rõ-rệt hơn ngày xưa, «hết thầy mọi người muốn sống cách nhơn-đức trong Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì sẽ bị bắt-bớ» (II Ti 3: 12). Nhưng chúng ta phải noi gương Phi-e-rơ và các sứ-đồ khác mà tập lấy làm vui vì «mình đã được kẻ là xứng-đáng chịu nhục vì danh Đức Chúa Jê-sus» (Công-vụ các Sứ-đồ 5: 41).—T. K. B.



SỨ-MẠNG TIN-LÀNH.—ĐẠO!

(Giăng 1: 1, 14; 14: 6)

MỤC-SU LÊ-VĂN-THÁI, CHỦ-NHIỆM BẮC-HẠT

ĐẠO không phải là tôn-giáo, tôn-giáo không phải là ĐẠO. Người ta thường nói đạo này giản-dị và tự-do, đạo kia phiền-phức và bó-buộc, đạo này ở phương đông, đạo kia lại từ phương tây. Không, chớ bình-phẩm đạo bởi tôn-giáo, là cái vỏ bên ngoài. Ông chủ không phải là cái nhà, mà cái nhà cũng không phải là ông chủ. Cái nhà có thể đổ gạch, long tường, vỡ ngói, nhưng chẳng vì đó làm hao-tồn sự yêu-thương, công-bình, nhơn-từ, thánh-khiết, là bản-tánh của ông chủ được. Bởi tưởng lầm tôn-giáo là ĐẠO, nên xưa nay người ta sùng-bái tôn-giáo, mà ngỡ bà tôn-quí và suy-phục ĐẠO. ĐẠO là «CHƠN-LÝ», là bản-thể của Đức Thượng-Đế, còn tôn-giáo chỉ là một thứ tổ-chức lấy thần-học làm trung-tâm mà lập nên giới-ước để khiến người ta noi-giữ. Dẫu có hư-hỏng sai-lầm, hoặc bại-hoại không hiệp với «CHƠN-LÝ» đi nữa, sự tổ-chức của tôn-giáo cũng không làm mất sự thuần-túy của ĐẠO được.

I.—Đạo là bản-tánh của Đức Chúa Trời (Giăng 1: 1)

«Nguyên-thủy hữu ĐẠO, ĐẠO tại Thượng-Đế, ĐẠO tức Thượng-Đế.» Theo lời của Thi-Bình-Văn, là học-trò của Lão-Tử, «thì cái luật thiên-diễn hóa-hóa sanh-sanh ra muôn loài vạn vật, chuyển-động lưu-thông, rồi đều trở về cự-vị» tức là ĐẠO. «ĐẠO là cái tượng ra vũ-trụ, tức là mẹ đẻ ra muôn loài, mà muôn loài cũng phải nhờ cái cửa, là ĐẠO, mà ra.» «ĐẠO là nguyên-thủy mà cũng là cái phương-pháp định chỗ và nơi cho muôn loài vạn vật đều có nguồn-cội.»



ÔNG LÊ-VĂN-THÁI VÀ QUÍ-QUYẾN

«ĐẠO cũng là cái sở-năng làm cho người ta tưởng-nhớ đến nguyên-bản của mình, nên thường nói ĐẠO làm cho người phản bản hoàn nguyên trong cõi vô-vi bất-động.»

«ĐẠO là mẹ đẻ ra muôn loài vạn vật, ĐẠO là nguyên-thủy, ĐẠO là phương-pháp định chỗ định nơi, mà ĐẠO cũng là sức tưởng-nhớ và tìm-kiếm cái bản-nguyên của nhơn-loại, và là sức qui-

tự của vạn vật.» Đạo sâu-nhiệm thay!

Vậy, ĐẠO là Chủ của vũ-trụ, Chúa của nhơn-loại, mà ta thường gọi là Đức Thượng-Đế, là Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo-Hóa và ông Trời.

ĐẠO có cái động-lực vô-hình, hành-động hiệp với hồn-tánh của Đức Chúa Trời. Nếu cảm một sức nào khác mà hành-động thì trái ĐẠO.

Cái động-lực ấy (là ĐẠO) cứ hành-động trong cả muôn loài vạn vật, nếu vật nào không theo cái động-lực ấy thì hư-hỏng. Nếu vũ-trụ rời khỏi hấp-lực thì đổ xuống, thành ra một đồng hỗn-độn ghê-gớm không biết chừng nào mà kể! Người không có ĐẠO là một đồng thịt biết cử-động, đang tranh-giành, cấu-xé lẫn nhau, rất ghê-tởm, không bút nào tả cho xiết.

Người xưa nói rằng «Thiên,» «Địa,» «Nhơn» là «tam-tài,» đều bởi Đức Chúa Trời mà có, vậy thì vật nào cũng có hồn-tánh của Ngài. Bởi suy-lý như thế cho nên vật nào họ cũng thờ, vì ngỡ rằng vật nào cũng là Đức Chúa Trời. Song trong sách Sáng-thế Ký đoạn 1 và 2 chép về cuộc tạo-thành trời, đất và nhơn-loại, Đức Chúa Trời phán rằng: «Chúng Ta hãy làm nên loài người như hình Ta và theo tượng Ta, đặng quản-trị loài cá biển, loài chim trời, loài súc-vật, loài côn-trùng bò trên mặt đất và khắp cả đất» (Sáng 1 : 26). Như thế thì chỉ loài người có hồn-tánh của Đức Chúa Trời, tức là có ĐẠO; bởi có ấy nên gọi người ta là con của Đức Chúa Trời.

Xưa, khi *Alexandre* đại-đế qua Ai-cập, có một nhà hiền-triết Ai-cập ra đón-tiếp; trong khi trò-chuyện, nhà hiền-triết tâu rằng: «Đức Chúa Trời là Vua Cao-cả của nhơn-loại, cho nên bao nhiêu hoàng-đế trị-vì đều chịu mạng Trời.» *Alexandre* đáp: «Hay,» rồi đọc luôn một câu: «Đức Chúa Trời là Cha chung cả mọi người, nhưng người nào có ĐẠO, Ngài mới bằng lòng gọi là con.» (Có ĐẠO đây là có hồn-tánh của Đức Chúa Trời, chớ không

phải có theo nghi-lễ của tôn-giáo).

«ĐẠO là hồn-tánh của Đức Chúa Trời, là sức thiêng-liêng lưu-thông trong linh-hồn người ta. Sao có người ghét ĐẠO? Tại làm ĐẠO là tôn-giáo, nên khi đã ghét tôn-giáo tức là ruồng-bỏ ĐẠO. Cái có người ghét ĐẠO là tại không hiểu ĐẠO, còn không hiểu ĐẠO là tại họ muốn xét ĐẠO theo sự thấy, sự nghe và sự tưởng-tượng mà chối-bỏ lẽ thật về loài người phạm tội, mất phần linh giao-thông với Đức Chúa Trời. Phần linh, là sự sáng trong linh-hồn, đã mất, nên loài người mờ-tối trên con đường ĐẠO.

Đã mất phần linh rồi, người bèn hướng về sự thấy, sự nghe, sự tưởng và sự sờ, hơn là lấy linh-tánh tiếp-nhận hoặc hưởng-ứng theo thiên-lý, là hồn-tánh Đức Chúa Trời, tức là ĐẠO. Thánh Phao-lô nói rằng: Chúng ta «tìm-kiếm Đức Chúa Trời, và hết sức sờ-tìm cho được, dầu Ngài chẳng ở xa một người nào trong chúng ta» (Sứ-dồ 17 : 27). Câu ấy tỏ ra loài người mù và đang sờ-tìm Đức Chúa Trời, là Đấng vô-hình, thiêng-liêng. Linh-tánh nhơn-loại mờ-tối vì tội-lỗi, mà bảo tìm ĐẠO, là Đức Chúa Trời vô-hình, thì tìm thế nào được? Nên Đức Chúa Trời lấy hình xác-thịt hiện ra với loài người, gọi là ĐẠO thành hình-thể.

II.—Đạo thành hình-thể

«Ngôi-Lời đã trở nên xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật» (Giăng 1 : 14). «Ngôi-Lời» ở đây đồng-nghĩa với chữ ĐẠO, nên gọi ĐẠO «thành hình-thể» tức là Đức Chúa Jêsus.

Tại sao ĐẠO phải thành «hình-thể?» Tại loài người khi mới dựng nên có hồn-tánh của Đức Chúa Trời, động, tĩnh, cảm-giác, thông-công với Ngài như các quan-thể liên-hiệp với thân, đồng cảm-giác hoặc tuân mệnh-lệnh của ý-chí trong một lúc. Khi người phạm tội, dây liên-lạc giữa Đức Chúa Trời và loài người liền bị đứt đứt, nên không thể cảm-giác mà tuân theo mệnh-lệnh thiêng-liêng của Đức Chúa Trời

nữa, chẳng khác gì một quan-thể rời ra khỏi thân, mất cái cảm-giác liên-hiệp. Vậy nên ĐẠO phải thành «hình-thể,» làm cho người lại được thông-công liên-hiệp với Đức Chúa Trời.

«Nầy, một gái đồng-trinh sẽ chịu thai, và sanh một trai. Rồi người ta sẽ đặt tên Con trai đó là Em-ma-nu-ên, nghĩa là : Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta» (Ma 1 : 23). Ấy là Đức Chúa Jê-sus ở giữa loài người.

Để làm gì ?

Để phục-hưng sự thờ-phượng của nhơn-loại. Xưa nhơn-loại chưa phạm tội, có phần linh-giác giao-thông với Đức Chúa Trời, thì nhứt cử nhứt động đều hiệp ý-muốn Ngài, ấy là sự suy-phục, sự thờ-phượng, là ĐẠO. Khi phạm tội, mất phần linh-giác, người ta thấy gì làm nấy, nghe gì theo nấy, rờ được cái gì thì vẽ ra cái ấy. Cho nên sự thờ-phượng bất-nhứt và mỗi người tự ý suy-diễn ra, không hiệp với lẽ thật và trái ý Đức Chúa Trời. Nên Đức Chúa Trời lấy hình xác-thịt tỏ ra với loài người, tức là Đức Chúa Jê-sus, để phục-hưng sự thờ-phượng, dạy cho người ta biết «đấy tâm-thần và lẽ thật mà thờ-phượng, ấy là sự thờ-phượng mà Đức Chúa Trời ưa-thích.» Sự thờ-phượng phải lẽ và đẹp lòng Đức Chúa Trời ấy là người ta phải có lòng trong-sạch và tâm-thần hướng về Đức Chúa Trời.

Song người đã phạm tội, lòng ô-uế, tâm-thần hướng về các thần giả-dối, phục dưới luật-pháp, điều-răn và linh-cảm của Đức Chúa Trời. Lương-tâm cắn-rứt, linh-hồn đau-đớn buồn-khổ, thất-vọng về cuộc đời tương-lai, và cũng cảm-biết rằng phải bị hình-phạt đời đời, cho nên ĐẠO đã thành xác-thịt, ở giữa chúng ta, đầy ơn và lẽ thật. Ấy là ân-diễn nhưng-không của Đức Chúa Trời ban cho chúng ta bởi đức-tin đến Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vì «Ngài đã giải-thoát chúng ta khỏi quyền của sự tối-tăm, làm cho chúng ta dời qua nước của Con yêu-dấu Ngài, trong

Con đó chúng ta có sự cứu-chuộc, là sự tha tội» (Côl. 1 : 13, 14). «Ấy là nhờ ân-diễn, bởi đức-tin mà anh em được cứu, đều đó không phải đến từ anh em, bèn là sự ban-cho của Đức Chúa Trời» (Êph. 2 : 8). Vậy, người không phải cứ ở dưới cấm-lệnh của luật-pháp Đức Chúa Trời mà bị định tội, song có thể nhờ ơn Đức Chúa Trời do Đức Chúa Jê-sus đã phó chính mình Ngài trên cây thập-tự «làm của-lễ chuộc tội chúng ta, không những vì tội-lỗi chúng ta thôi đâu, mà vì tội-lỗi của cả thế-gian nữa.» Ai tin Ngài bèn được tha tội, có lòng thánh-khiết, lương-tâm trong-sạch mà thờ-phượng và kính-sợ Đức Chúa Trời, bởi Thần-Linh cảm trong linh-hồn.

Một đứa trẻ đang khóc, khó dỗ cho nó nín, nếu có người bảo nó rằng : «Em nín đi, kéo hoàng-đế ở kinh-dô bắt tội em.» Tiếng «hoàng-đế» đối với nó không có nghĩa gì vì nó không biết, mà lại nghe kinh-dô cũng hơi xa, nó cứ khóc. Người khác bảo nó rằng : «Em ơi, nín đi, nín đi, ông Ngoáo (hoặc ông Ớp, ông Kẹ, là tên người ta dùng để nhát trẻ con) đứng ở bên cửa kia kia, ông ấy cắn em.» Rồi liền có người đập cửa cái thình, tiếp nổi tiếng «hùm, hùm, hùm,» nó nín ngay. Tại nó nghe cái tên «Ngoáo, Ớp» quỷ-quái ấy và những tiếng «hùm, hùm, hùm,» liếng đập cửa thình-thình, nên nó sợ. Thật nó chỉ sợ sự giả-dối quàng-xiên, còn hoàng-đế ở kinh-dô có thật và cũng có quyền bắt tội nó, thì nó không biết sợ, không biết kính, không biết quý. Sự thờ-phượng phần đông của quốc-dân ta là như thế tại vì KHÔNG BIẾT.

Khi Đức Chúa Jê-sus ở thế-gian có gặp một người đờn-bà Sa-ma-ri, nói chuyện về sự thờ-phượng Đức Chúa Trời. Bà ấy nói về Chúa rằng : «Lạy Chúa, tôi nhìn thấy Chúa là một đấng tiên-tri, tổ-phụ chúng tôi đã thờ-lạy trên hòn núi nầy, còn dân Giu-đa lại nói rằng nơi đáng thờ-lạy là tại thành Giê-ru-sa-lem.» Đức Chúa Jê-sus phán rằng : «Hỡi người đờn-bà kia, hãy tin

Ta, giờ đến khi các người thờ-lạy Cha chẳng tại trên hòn núi này, chẳng tại thành Giê-ru-sa-lem. Các người thờ-lạy sự các người không biết, chúng ta thờ-lạy sự chúng ta biết, nhưng giờ hầu đến và đã đến rồi, khi những kẻ thờ-phượng thật lấy tâm-thần và lễ thật mà thờ-phượng Cha, ấy đó là những kẻ thờ-phượng mà Cha ưa-thích vậy. Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ-lạy Ngài thì phải lấy tâm-thần và lễ thật mà thờ-lạy» (Gi. 4: 22-24).

Có người tưởng thờ Đức Chúa Trời trên núi, có người tưởng thờ trong đền-thờ; theo lời Đức Chúa Jê-sus, ấy là người ta không biết rõ sự thờ-phượng thật. Thế mà có nhiều người không muốn đến cùng Đức Chúa Jê-sus để thoát khỏi sự không biết và sự giả-dối ấy, nên Chúa phán: «Sự sáng đã soi trong nơi tối-tăm, mà người ta ưa sự tối-tăm hơn sự sáng, vì việc làm của họ là xấu. Bởi vì phạm ai làm ác thì ghét sự sáng, và không muốn đến cùng sự sáng, e rằng công-việc của mình phải bị trách-móc chẳng» (Gi. 3: 19, 20). Ngài cũng phán cùng chúng ta rằng: «Các người sẽ biết lễ thật, và lễ thật sẽ buông-thả các người.» «BUÔNG-THA» là cứu khỏi tội-lỗi vẫn vẫn-vương trong tâm-trí, vẫn khêu-gợi và xui-giục các quan-thể làm những việc trái ĐẠO. «BIẾT LỄ THẬT» là nhận Đức Chúa Jê-sus lấy hình xác-thịt hiện ra làm Cứu-Chúa, và vâng lời Đức Chúa Trời, lấy tâm-thần trong-sạch mà thờ-phượng Ngài. «Ấy chính Ngài là hình-ảnh của Đức Chúa Trời không thấy được, là Đấng sanh ra đầu hết thấy mọi vật dựng nên... Vì chưng Đức Chúa Trời đã vui lòng khiến mọi sự đầy-dẫy của mình chứa trong Ngài, và nhờ huyết Ngài trên thập-tự-giá, thì đã làm nên hòa-bình, khiến muôn vật dưới đất trên trời đều nhờ Ngài mà hòa-thuận cùng chính mình Đức Chúa Trời» (Côl. 1: 15, 19, 20).

III.—Đạo là đường (Đạo giả, lộ dâ)

Người mù được sáng, người bị cầm

được tha, có hi-vọng đạt tới mục-dịch lợi-ích cho cuộc tương-lai mình, không còn đi quanh-quẩn như khi mù, và chịu mất sự tự-chủ như khi còn bị cầm-buộc. Mục-dịch lợi-ích cho tương-lai ấy là «con đường ĐẠO.» Đức Chúa Jê-sus phán: «Ta là đường đi, lễ thật, và sự sống, chẳng bởi Ta thì không ai được đến cùng Cha» (Gi. 14: 6). Người sáng và tự-do mà không biết chọn một «con đường,» thì không hơn gì người mù và bị cầm-buộc dưới quyền-lực của tội-lỗi, tối-tăm và gian-ác.

«ĐUỜNG» đây là phương-châm đưa ta đến Đức Chúa Trời hay là đến sự giả-dối của ma-quỉ, hoặc theo lý-tưởng hư-không của mình. Người ta thường nói đạo nào cũng vậy, chẳng khác gì nói đường nào cũng thế. Ta nên nhận kỹ các đường có hơi giống nhau, song những người đi tới đích mỗi nơi đều khác nhau. Sách Châm-ngôn có câu: «Có một con đường coi đường như chánh-dáng cho loài người, song cuối-cùng nó thành ra cái nẻo của sự chết» (14: 12). Đi trên «con đường» coi đường như chánh-dáng, cuối-cùng mới thấy sự thất-vọng, là sa vào sự chết và sự hình-phạt đời đời, bởi nó chỉ đường như chánh-dáng. Kinh-Thánh có câu: «Theo qui-lắc và đạo-lý của loài người, dầu bề ngoài có vẻ khôn-ngoan là bởi thờ-lạy theo ý riêng, cách khiêm-nhường và khắc-khổ thân-thể; nhưng không ích gì để chống-cự lòng dục của xác-thịt» (Côl. 2: 22, 23).

Người theo con đường ĐẠO mong-nhờ năng-lực của ĐẠO giải-cứu mình khỏi tội-ác vẫn-vương và khỏi làm nô-lệ cho lòng dục của xác-thịt. Nếu không thoát sự vẫn-vương của tội-ác, cứ làm nô-lệ cho lòng dục của xác-thịt, mà lại gọi là người có ĐẠO, thì chẳng khác gì muốn làm ông sư bèn đi cạo đầu, muốn làm ông cố đạo liền đi đòi áo, hay là người mù đeo kính, kẻ điếc nghe đàn. Tôi xin lặp lại lời của Đức Chúa Jê-sus một lần nữa: «Ta là đường đi, lễ thật và sự sống, chẳng bởi Ta thì

không ai được đến cùng Cha» (Gi. 14: 6). Không tin Đức Chúa Jê-sus, không được sự sống mới, không có năng-lực thiêng-liêng giải-thoát mình khỏi vòng tội-ác, thì không thể thông-dong đi con đường ĐẠO được. Nếu ai nói có thể đi được, chắc người ấy đã giấu sự thất-bại, đau-đớn và oán-trách trong tâm-hồn, chớ không phải đi cách thông-dong khoái-lạc đâu.

Đức Chúa Trời có một phương-lược cho loài người, là đi «con đường» theo ý Ngài, được hưởng sự bình-an khoái-lạc mà phục-sự và làm vinh-hiến Ngài. Vì tội-lỗi của loài người phá-hoại con đường ấy rồi, nên ma-quỉ dùng mưu-kế mà lập ra đường khác cốt làm sai-lạc và lẫn-lộn mục-dịch của loài người, để cho người hướng về các thần giả-dối mà suy-phục nó. Loài người nay đi trúng mục-dịch của đời mình, được giao-thông với Đức Chúa Trời, ấy là nhờ «con đường mới,» tức là Đức Chúa Jê-sus. «Hỡi anh em,... chúng ta nhờ huyết Đức Chúa Jê-sus được dọn-dĩ vào nơi rất thánh bởi đường mới và sống mà Ngài đã mở ngang qua cái màn, nghĩa là ngang qua xác Ngài» (Hê 10: 19, 20). Ấy chính là ĐẠO, là đường dẫn chúng ta đến mục-dịch của đời mình. Thưa quý độc-giả, đời mình đã có con đường chưa? Nếu có rồi và đang đi, hãy xem-xét đường ấy có đưa ta đến mục-dịch của loài người theo như mạng-lệnh của Đấng dựng nên mình không. Nếu chưa có đường, hãy mau mau tìm-kiếm vì thời-gian không chờ-đợi quý-hữu đâu.

«Đức Giê-hô-va phán như vậy: Hãy đứng trên các đường cái mà nhìn-xem, tra-xét những đường-lối cũ, xem thử đường tốt ở đâu. Hãy đi đường ấy, thì các người sẽ được sự an-nghỉ cho linh-hồn mình. Nhưng chúng nó đáp rằng: Chúng tôi không khứng đi đường ấy» (Giê 6: 16). ĐƯỜNG ẤY là ĐẠO, là Đức Chúa Jê-sus, ai đến với Ngài được tha tội, được rỗi linh-hồn và được hưởng phước đời đời. TIẾNG

KÊU-GỌI ấy là Tin-Lành vang-động cả năm châu. Hỡi đồng-loại, *hãy dừng bước nhìn-xem, tra-xét* các lối cũ. ĐƯỜNG TỐT ở đâu? Hãy đi ĐƯỜNG ấy để linh-hồn mình được an-nghỉ.

Người đang đi trên con đường mà thấy mình vẫn bối-rối, linh-tánh mình không có năng-lực thắng tội-ác, lòng buồn-thảm, không biết sự cứu-rỗi linh-hồn, và hồ-nghi cuộc đời tương-lai của mình, thì thật vô-ích lắm. Nên dừng bước tra-xét thử đường tốt ở đâu! Nếu đường không giúp ta tìm được sự cứu-rỗi linh-hồn, và không dẫn đến nguồn sự sống đời đời, là Đức Chúa Trời, thì không ích gì mà đi theo con đường ấy. Tôi xin thưa với độc-giả yêu-quí rằng: Ngoài Đức Chúa Jê-sus, không có đường khác dẫn ta đến sự cứu-rỗi và sự sống đời đời.

ĐẠO là bản-tánh của Đức Chúa Trời, ĐẠO thành hình-thể, ĐẠO là đường. Nếu chúng ta muốn được lại bản-tánh của Đức Chúa Trời trong ta, muốn đi con đường đạo-đức, thì hãy nhận Đức Chúa Jê-sus là Đức Chúa Trời hiện ra trong xác-thịt. Tôi nhớ một câu trong Kinh-Thánh làm lời kết bài này: «ĐẠO ở gần người, ở trong miệng và trong lòng người. Ấy là ĐẠO đức-tin mà chúng ta rao-giảng. Vậy, nếu miệng người xưng Đức Chúa Jê-sus ra và lòng người tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại, thì người sẽ được cứu» (Rô-ma 10: 8-9).

TÂM-SỰ BẠN ĐỒNG-CHÍ

TÔI xin gửi mǎng-đa 10\$00 trả nốt tiền Thánh-Kinh Báo năm 1936. Thánh-Kinh Báo kể từ khi xuất-bản đến nay, và lịch xé hǎng năm thì tôi đã lo tròn trách-nhiệm, vì tôi đã bảo-lãnh cho anh em. Song về phần anh em còn đọng lại của tôi 25\$00 chưa trả, dầu vậy, tôi cũng không ngã lòng về sự cố-động và bảo-lãnh Thánh-Kinh Báo, vì là cơ-quan trọng-yếu của Hội Tin-Lành.—*Mục-sư Nguyễn-xuân-Diệm.*



Cầm tay tiên bạn.—Trong sáu tháng nay ông Vũ-đan-Chính làm phó-quản-lý nhà in Hội Tin-Lành, đã tỏ ra là người trung-tín với chức-vụ và siêng-năng coi-sóc công-việc. Cũng vì đó nên Chúa kêu-gọi ông đi thi-hành chức-vụ quan-trọng, là nhậm chức Truyền-đạo ở Hà-thành.

Cầu-xin Chúa ban phước cho chức-vụ của ông bà được kết-quả mỹ-mãn.—*Nhà in Hội Tin-Lành.*

Cảm tấm thanh-tình.—Bồn-báo nhận được 1\$00 của ông Âu-thái-Bình ở Đô-lương (Nghệ-an) gửi giúp. Xin thành-thực cảm ơn ông và cầu Chúa ban phước dư-dật cho ông.—*T. K. B.*

Xin chú-ý.—Nhà in Hội Tin-Lành có đặt một chi-nhánh tại Sài-gòn, bán các thứ sách theo đúng giá ở Hà-nội. Hiện đã để bán Chơn-giả-luận, Ngọn đèn chơn-lý, Tranh quảng-cáo Tin-Lành và **1.320 lịch xé năm 1937**. Như vậy, các anh em ở Nam-kỳ, Cao-mên và phía nam Trung-kỳ có thể do đó mà mua sách và lịch, khỏi phải chờ-đợi lâu ngày.

Xin nhớ rằng ở đó cũng như ở Hà-nội chỉ bán tiền trước hay là gửi lãnh-hóa giao-ngân. Anh em nào cần mua sách ở chi-nhánh ấy, xin cứ giao-thiệp với ông Huỳnh-minh-Ý, 329 Rue Frère Louis, Sài-gòn. Nhon tiện chúng tôi xin thành-thực cảm ơn ông Ý đã tình-nguyện giúp việc ấy một cách nhưng-không.—*N. I. H. T. L.*

TRUNG-KỲ

Địa-hạt Trung-kỳ.—Các vị Mục-sư và Truyền-đạo từ nay trở đi có gửi tiền giúp việc truyền-đạo thương-du của Trung-hạt, thì xin gửi cho ông Đốc-học H. H. Hazlett ở Tourane, vì cuối tháng Novembre này ông Mục-sư I. R. Stebbins về nghỉ bên Mỹ.—*Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh; Thư-ký: Duy-cách-Lâm.*

Vinh.—Trải ba năm nay Chúa đổ phước xuống cho hội chúng tôi dồi-dào: Ngài cảnh-tỉnh một số tín-đồ sa-ngã và kêu-gọi nhiều người mới. Chúa lại thúc-giục giáo-hữu cảm thấy sự cần-yếu của Hội là phải có nhà-thờ.

Nhờ ơn Chúa, năm ngoái tậu được đất, năm nay lại cất xong một nhà-thờ bằng gạch. Hôm 30 Aoút 1936 đã làm lễ khánh-thành. Trước nhờ ơn Chúa, sau có mấy vị Mục-sư, Truyền-đạo có cảm-tình với hồn-hội, nào viết thư khuyến-kích, nào gửi tiền dâng. Lại mấy ông nguyên tín-đồ hồn-hội đầu đi nơi khác, cũng tỏ lòng hiệp-tác gửi tiền về chung lo. Vậy, hồn-hội thành-thực cảm ơn và cầu Chúa ban phước dư-dật cho quý ông.—*Lê-Chân.*

Quảng - Ngãi.—Từ 28 Septembre đến 1^{er} Octobre hồn-hội nhơn làm lễ khánh-thành nhà giảng, có mở cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo.

Chúa có dùng các ông Mục-sư D. I. Jeffrey, Hazlett, Van Hine, Đoàn-văn-Khánh, Ông-văn-Huyền và Phạm-Thành giảng ban ngày cho tín-đồ, ban đêm cho người ngoại. Mỗi đêm có đông người đến nghe, được một linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Lễ khánh-thành cử-hành lúc bốn giờ chiều ngày 30, có quan Sứ, quan Tuần và quan Phủ đến dự. Mong anh em mọi nơi cầu-nguyện cho Quảng-ngãi có nhiều hội nhánh.—*Ban Trị-sự.*

Phan-thiết.—Ông Trần-Tâm, cựu giáo-sư, trước khi tin Chúa là người chơi-bời đủ lối. Khi ăn-năn tin Chúa, bỏ hết mọi sự chơi-bời, liền bị mẹ và anh em công-kích kịch-liệt, ép phải cúng-lay hình-tượng, bằng không phải trả 1.500\$00 của tổ-phụ lưu lại. Nhưng ông vui lòng trả. Ba năm nay ông nhờ Chúa mà tỏ ra đạo thật của Ngài, nên vợ hiện nay đã ăn-năn tin Chúa, mẹ và anh em đổi ghét ra yêu.

Trước khi tin theo Chúa, ông Ngô-Bột rất quẫn-bách, vợ đau giầy-dưa ba năm không lành, con hai đứa yếu luôn. Ông làm không đủ tiền để nuôi sống cả nhà. Buồn-bực quá, ông định quỳên-sinh. Nhưng đương lúc thất-vọng ấy, ông tin theo Đức Chúa Jê-sus-Christ, cũng dặt vợ con tin Chúa nữa. Trong ba năm nay Chúa ban ơn cho ông, vợ con đều mạnh-gỏi, làm-ăn cũng đủ nuôi sống cả nhà.

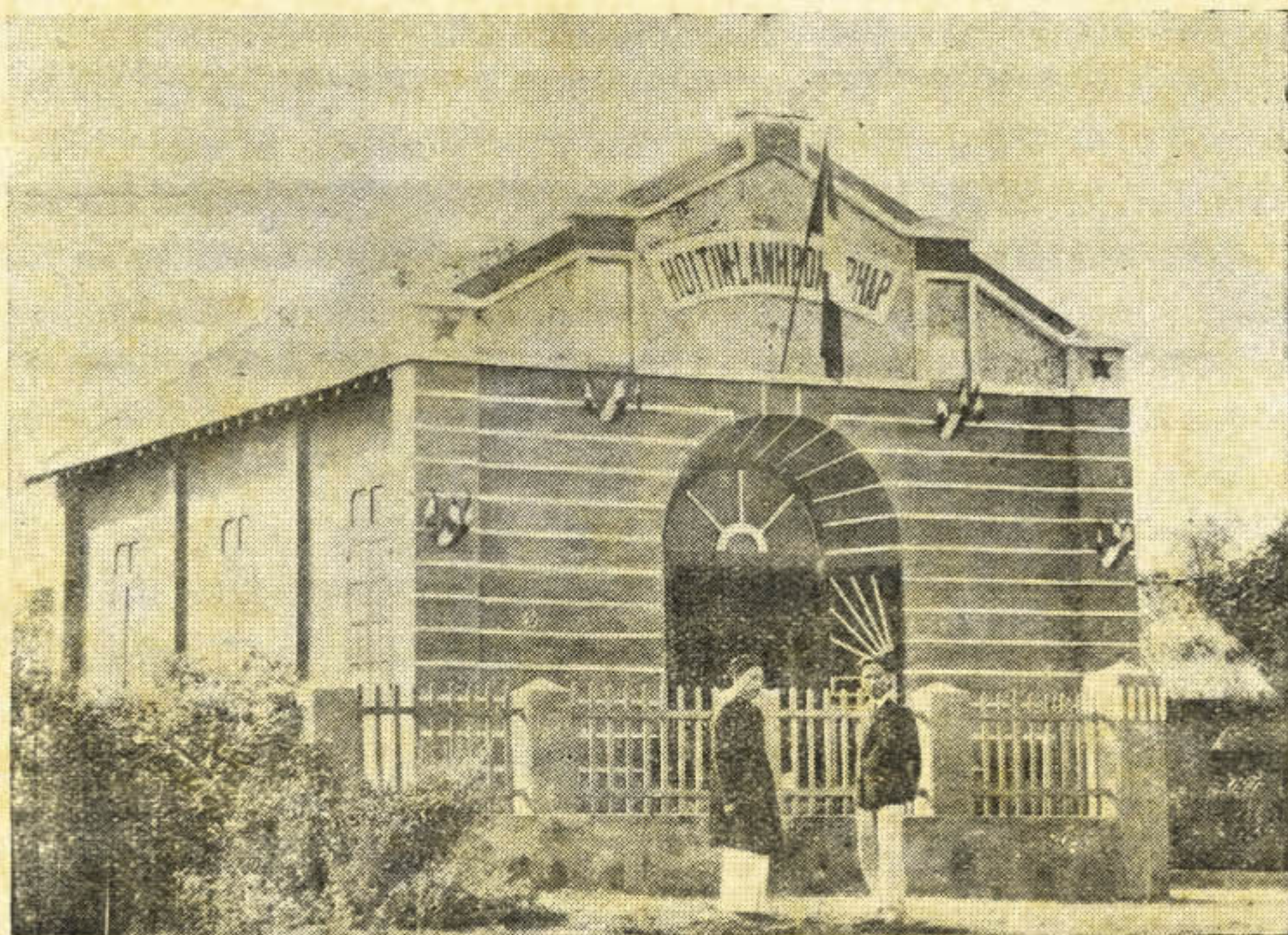
Ông Lê-khắc-Chấn từ khi tin theo Chúa đến nay hết lòng đầu-phục Chúa, và sốt-sắng làm chứng về Chúa. Ông bán rượu mỗi tháng lời được 30\$00, nhưng biết đến đó không hiệp đạo Chúa, nên bỏ dứt.

Vợ ông Đào-Trình vì sanh-đẻ mà suýt chết, song ông hết lòng cầu-nguyện cùng Chúa, và xin Hội-Thánh cầu-nguyện nữa. Bà lần lần tỉnh lại, nói được, hiện nay đã lành-mạnh.—*Ông-văn-Trung.*

Quế-sơn.—Bổn-hội có mở cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo trong 3 ngày 4 đêm từ tối 31 Aoút đến 3 Septembre 1936. Cứu-

thất-vọng cả, vậy mà nhờ lời cầu-nguyện của Hội-Thánh nay đã bớt, thật là tài Cứu-Chúa rất lạ! Xin anh em cầu-nguyện cho vợ tôi, lâu nay Chúa có chữa bớt nhưng chưa lành hẳn.—*Trần-Tùng.*

Trà-ninh (Quảng-ngãi).—Năm 1934 và năm 1935, Chúa sai tôi-tớ Ngài là ông Lê-tấn-Đăng đến hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Quảng-ngãi và Đức-phổ. Song Chúa cũng diu-dắt ông đến thăm-viếng và giúp-đỡ phần thiêng-liêng của anh em chúng tôi ở Trà-ninh (thuộc phủ Mộ-đức, tỉnh Quảng-ngãi), được kết-quả mỹ-mãn.



Nhà-thờ mới của chi-hội Vinh

hóa tỉnh-thức tin-đồ nhiều, nhờ đó anh em được tấn-tới đời thiêng-liêng, còn người ngoại đến dự-thỉnh rất đông, chật cả trong lẫn ngoài. Kết-quả được bốn linh-hồn trở về cùng Chúa.

Xin quý anh chị yêu-dấu trong Đấng Christ nhớ cầu-nguyện cho bốn anh em đó được đứng vững trong Chúa, cùng các người nghe kia được sớm ăn-năn trở lại cùng Chúa. Đa-tạ!—*Nguyễn-hữu-Đình.*

Thu-bồn.—Chúa đã nghe lời thiết-tha cầu-nguyện, nên bây giờ Hội-Thánh chúng tôi đây xây-cất xong tư-thất bằng gạch. A-lê-lu-gia!

Ngài cũng đã chữa cho ông Võ-đình-Hoài đau bệnh tả hai ngày. Ông này không uống thuốc, quyết lấy đức-tin nhờ-cậy Chúa. Chúng tôi đi cầu-nguyện và làm phép xức dầu cho, nay ông đã lành. Ông Phan-Xuyên đau bệnh nặng lắm, ai ai cũng

Xin quý Hội-Thánh nhớ cầu-nguyện cho anh em chúng tôi mở được tại hạt Mộ-đức một nhà giảng để nhóm-họp thờ-phượng Chúa. Cảm ơn.—*Thơ-ký: Tạ-xuân-Vân.*

NAM-KỶ

Thom.—Chúa đã tỏ quyền-phép chữa bệnh cho cụ Lương-văn-Tường, 62 tuổi; cụ đau bệnh nguy-hiểm, chạy hết phương. Đến chừng vợ con bằng lòng tin Đức Chúa Jê-sus, thì Ngài khứng chữa bệnh, nay cụ đã lành. A-lê-lu-gia!

Tiền-ban truyền-đạo đã dẫn được 29 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Chúa đã mở đường cho chúng tôi tỏ-chức được hai ban, một ban xe máy, một ban đi bộ. Công-việc Hội-Thánh ở đây về phần tự-trị thiếu-thốn lắm, vậy xin quý ông bà nhớ cầu-nguyện giúp.—*Từ-hóa Đình-văn-Đặng.*

Sài-gòn.—Từ nay anh em gửi thư cho tôi xin đề bao như vậy : Monsieur Lê-văn-Quế, 53c Rue Nguyễn-tấn-Nghiệm, Saigon. —*Lê-văn-Quế.*

Cùng các quý-hội ở Nam-hạt.—Vợ chồng tôi bị đau lâu ngày chưa khỏi, nên tôi không thể làm trọn chức-vụ Tư-hóa Nam-hạt. Tôi đã nhờ ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Quế thay thế chức-vụ ấy cho đến kỳ Hội-đồng Địa-hạt sẽ nhóm lại lần tới. Vậy, từ đây các quý-hội có gửi các món tiền dâng, xin gửi cho ông Lê-văn-Quế, 53c Phố Nguyễn-tấn-Nghiệm, Sài-gòn.

Xin các quý-hội cũng cầu-nguyện cho chúng tôi. Đa-tạ!—*Huỳnh-minh-Ý.*

An-lạc-tây.—Tôi có nhận được một số tiền của quý ông Mục-sư, Truyền-đạo Bắc Nam-hạt, của ông Lê-văn-Út, thư-ký chi-hội Cần-thơ, và của quý chi-hội Cái-ngan, đã vui lòng gửi đến giúp-đỡ tôi trong cơn thử-thách. Nền tôi xin trân-trọng ít lời thâm-cảm thanh-tình của quý ông hết thảy.

Ngày 24 Octobre Chúa đã đưa tôi đến đây chung lo việc Chúa cùng anh em. Khi tôi vừa đến đây chừng hai phút đồng-hồ, thì có con-cái Chúa là ông Cơ, chạy lại mời tôi xúc dầu và cầu-nguyện cho bà đương hấp-hối. Nhờ Chúa, hôm nay tật-bệnh bà được thuyên-giảm nhiều. Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện thêm cho bà, cảm ơn. —*Trần-ngọc-Giáo.*

Kế-an.—Sau ngày Hội-đồng Linh-tu ở Cần-thơ tôi đã thọ-bệnh rồi, song le còn sức hầu việc Chúa. Đến đầu tháng Juillet, tôi cảm-biết bệnh nhiều, phải xin phép dưỡng-bệnh trong một tháng. Ngờ đâu bệnh càng nặng, sức càng yếu, coi có thể chết. Nhưng Chúa cho tôi lần lần bình-phục. Hiện nay tôi đã được sức mạnh nhiều, và đã khởi-sự hầu việc Chúa.

Cảm-tạ Đức Chúa Trời, Ngài là sự sống và sức mạnh của tôi!—*Trần-văn-Bi.*

Nhơn-ái.—Chúng tôi mở cuộc phục-hưng trong ba ngày. Có mời ông bà Hội-trưởng Jeffrey và các ông Mục-sư G. C. Ferry, Kiêu-công-Thảo, Lê-văn-Cung và Bùi-tự-Do giảng trong ba ngày đêm ấy, được nhiều người ngoại đến nghe đạo. Kết-quả được một linh-hồn tin theo Chúa, và làm phép báp-têm cho 18 người.

Sau đó có cụ Lê-văn-Hào, 57 tuổi, đã về cùng Chúa, chúng tôi hiệp đưa cụ rất long-trọng. Tôi thay mặt cho Hội-Thánh

chia buồn cùng tang gia, cầu-xin Chúa ban ơn cho cụ bà và các con cứ đứng vững trong Chúa.

Có cô Lê-thị-Đánh, là ái-nữ bà Trần-thị-Tâm, đã sánh duyên cùng thầy Phạm-văn-Tư, là cháu ông chấp-sự Cư ở Hội Ô-môn. Vậy, cầu Chúa ban cho đôi-lứa hưởng phước trong gia-đình mới.

Hội-Thánh này dời xa Phong-diễn rồi, nên thư-từ xin đề như vậy : Huỳnh-văn-Thỉnh, Hội Tin-Lành Nhơn-ái, Cái-răng (Nam-kỳ).—*Huỳnh-văn-Thỉnh.*

Sóc-trăng.—Chúng tôi rất cảm ơn Đức Chúa Jê-sus vì dời được nhà giảng ở sau trại lính ra ngoài, ngang vườn bông. Thật là một nơi buôn-bán đông-đúc, mỗi đêm giảng rất đông người đến nghe. Ngày 10, 11 Octobre 1936 này chúng tôi có mời ông Carlson đến giảng giúp hai đêm một ngày, thật được ơn Chúa nhiều, đời thiêng-liêng tin-đồ được tấn-tới. Trong đêm chót ông giảng xong, có hai linh-hồn ăn-năn tội. Sau ông Truyền-đạo Lê-trung-Hậu làm chứng thêm, được bốn linh-hồn trở lại đầu-phục Đức Chúa Jê-sus.

Xin quý ông bà cầu-nguyện giúp cho chúng tôi được ơn mà làm lễ khánh-thành từ 18 đến 23 Décembre 1936.—*Ban Trị-sự.*

BẮC-KỲ

Hội-đồng Linh-tu Bắc-hạt nhóm lại tại chi-hội Tự-nhiên ba ngày 27, 28, 29 Octobre 1936. Tối 26, đúng 7 giờ có đủ mặt các ông Truyền-đạo và giáo-hữu họp lại cầu-nguyện.

Qua ngày 27, đúng 6 giờ khai hội. Ai nấy đều cảm-biết có Đức Thánh-Linh cai-trị và làm việc trong kỳ Hội-đồng Linh-tu này. Số người nhóm lại ước được 150 người, đầy-dẫy lòng yêu-thương, liên-lạc trong ân-diễn Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Chúa đã dùng tôi-tớ của Ngài, là các ông Mục-sư Cadman, Van Hine, Pruett, Funé, Jackson và bà Homer-Dixon, bồi bổ đời thiêng-liêng cho anh em chị em.

Còn phần người chưa được cứu-rỗi, Chúa dùng các ông Lê-khắc-Lưu, Nguyễn-hữu-Phiên, Hoàng-kim-Phúc rao-truyền Tin-Lành trong ba tối, có nhiều người dự-thính và ba người cầu-nguyện tin Chúa.

Tiền dâng trong ba ngày là 10\$90.

Ông Nguyễn-văn-Khúc và ông Vi-văn-Tranh làm chứng về công-việc Chúa ở miền thượng-du. Hội-đồng hứa giúp ông

Nguyễn-văn-Khúc mỗi tháng 6\$00 học tiếng Mường để giảng cho họ. Vậy, xin các quý-hội chú-ý cử gởi giúp hằng tháng, và ước-ao sẽ thêm nhiều Hội và nhiều ông bà hứa giúp.—*Chủ-nhiệm: Lê-văn-Thái; Thơ-ký: Tôn-thất-Thùy.*

Tự-nhiên.—Công-việc Chúa ở đây hiện nay có vẻ tấn-bộ hơn trước. Dầu phần đông anh em giáo-hữu nghèo-túng, nhưng vẫn trung-tin dâng công của để gây-dựng thân-thể Đấng Christ.

Từ ngày 27 đến 29 Octobre 1936, bốn-hội được hân-hạnh nghinh-tiếp Hội-đồng Linh-tu Bắc-hạt. Đức Chúa Trời ban ơn cho bốn-hội tiếp-rước được chu-đáo. Cũng nhờ Hội-đồng này mà bốn-hội được phục-hưng thêm. Có 5 linh-hồn trở lại cùng Chúa, và có một chị em trước theo đạo Tin-Lành, sau lại theo giáo Rô-ma, nay trở lại phục-hòa với Chúa.

Mới đây bốn-hội có bà Đội Độc bị cảm nặng, chơn tay co rúm, miệng nói ú-ớ, cả nhà đều bối-rối lo-sợ, song Chúa tỏ quyền-phép mà cứu-chữa cho được lành-mạnh.

Xin các ông bà cứ dốc lòng cầu-nguyện Chúa cho bốn-hội được hoàn-toàn tự-trị tự-lập. Rất cảm ơn.—*Thơ-ký: Nguyễn-duy-Hữu.*

Hà-nội.—Tôi bị bệnh đau tim, hiện nay thầy thuốc nói rất nguy-hiểm. Vậy, xin quý ông bà và quý anh chị khắp ba kỳ lấy lòng thương-yêu nhớ mà cầu-nguyện cho. Đa-tạ!—*Lê-dình-Tổ.*

Nam-định.—Cảm ơn Chúa, Ngài cho phép chúng tôi mở ba cuộc phấn-hưng. Ngày 4, 5 Août 1936 Hội-Thánh Mỹ-lộc giảng phấn-hưng, có mời hai ông Mục-sư W. A. Pruett và Lê-văn-Thái cùng tôi giảng-day hai tối.

Ngày 27 Août 1936 cũng lại giảng phấn-hưng ở Hội-Thánh Hoàn-hoa; nhờ ơn Chúa, có được 3 linh-hồn trở lại cùng Chúa. Đến 28, 29 về giảng phấn-hưng ở Hội-Thánh Hoàn-nhị, có làm phép báp-têm cho 21 người và có 2 người trở lại cùng Chúa. Cảm ơn Chúa vô-cùng!

Hiện bây giờ chúng tôi đang lo làm nhà giảng ở Nam-định. Xin các qui-hội nhớ cầu-nguyện cho công-việc Chúa ở hạt Nam này được ơn Chúa trong mọi sự, chúng tôi rất cảm ơn.—*Dương-tự-Ấp.*

Ai-tín.—Em Trần-văn-Thanh, con ông bà Trần-văn-Đê, Truyền-đạo ở Phúc-yên, đã

về nước Chúa ngày 21 Octobre 1936. Bốn-báo xin thành-thực chia buồn cùng ông bà và cầu Chúa yên-ủi ông bà.—*T. K. B.*

TIN SAU-CÙNG

Tourane.—Trong ba tháng Août, Septembre và Octobre, bốn-hội mở ba cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo tại Tourane, Hải-châu, Thanh-kê. Cả ba cuộc hết 28 ngày, do ông Mục-sư I. R. Stebbins chủ-lãnh và các ông Đoàn-văn-Khánh, Dương-nhữ-Tiếp, Duy-cách-Lâm hợp-tác. 31 người trở lại cùng Chúa, kể cả tín-đồ đã sa-ngã từ lâu và người ngoại-đạo. Cảm ơn Chúa!—*Ban Trị-sự.*

Nam-vang.—Chúa đã chữa bệnh nguy-kịch và bà Dương-thái-Sơ và bà Phi-Phi.

Đạo truyền đã lâu mà chưa cất được nhà-thờ riêng, anh em có lạc-quyên để làm công-cuộc ấy, xin cầu-nguyện cho được kết-quả mỹ-mãn. Hiện nay nhà giảng ở phía tay trái con đường lớn đi Sài-gòn.—*Nguyễn-hữu-Khanh.*

Phanlycham.—Ông bà C. E. Travis và ông Nguyễn-Ứng đã dắt-dem 13 người và một viên đề-lại Chàm trở lại cùng Chúa. Nay được Chúa sai đến đây tiến-hành công-việc, tôi thật đã thỏa lòng ước-ao từ bốn năm trước. Anh em gởi thư cho tôi xin đề: Nguyễn-văn-Lịch, chez M. Nguyễn-xuân-Vân, Directeur de l'école de Chợ-lâu, Phan-ri.—*Nguyễn-văn-Lịch.*

Phú-an.—Ông Hai Tất là môn-đồ trung-tín, sốt-sắng. Bà mới nằm nơi mà con lại về với Chúa 5 ngày sau, nên đau trầm-trọng; trông mắt đã luân, và bà đã trối cùng chồng con để về với Chúa. Bà-con ngoại-đạo khuyên ông bỏ Chúa để họ đi cầu-cúng cho, song ông cứ hiệp cùng anh em khấn-nguyện Chúa. Nay bệnh bà đã hết, tạ ơn Chúa! Xin anh em cầu-nguyện cho chúng tôi có thể mướn đất mà cất nhà giảng.—*Nguyễn-lương-Thiện.*

Trà-ôn.—Trong tháng Octobre có bốn tội-nhơn tin Chúa và một tín-đồ sa-ngã ăn-năn. Hội-Thánh lúc này được vui-vẻ và tấn-lối. Xin nhớ cầu-nguyện cho các gia-đình giáo-hữu bị thử-thách, đau-ốm, và cho việc giảng đạo ở các làng lân-cận được phước của Chúa.—*Phạm-văn-Năm.*

Lời tòa soạn.—Bốn tin sau-cùng này tới khi báo sắp lên khuôn, nên bất-đắc-dĩ phải rút ngắn để kịp đăng. Xin bốn ông lượng xét cho.—*T. K. B.*



“MẸ ƠI! CHÍNH CON ĐÂY!”

BỨC màn tối-tam đã buông xuống phủ kín phương trời từ lâu. Luồng gió lạnh-lùng gieo sự lạnh-lùng vào lòng-dạ mọi người, nó giam chặt họ trong nhà cửa đóng kín mít. Lách qua khe cửa, nó thở-than như tiếng gọi xa-xăm của kẻ không ai thương-yêu, không ai đoái-tưởng.

Trong phòng khách, ngọn đèn phủ chao xanh tỏa một ánh sáng dịu-dàng; đáng lẽ ánh sáng ấy làm nguôi bớt nỗi sầu-thảm của bà chủ nhà, nhưng không, nó chỉ khêu thêm mạch sầu sâu thẳm vì nhắc lại những ngày dịu-dàng đã qua và có lẽ không hề trở lại.

Bà Hiền trầm-ngâm nhìn ngọn lửa hồng trong lò sưởi. Than nỏ tí-tách như dội lại tiếng đập của trái tim đã tan-vỡ từ khi Thanh, con gái một yêu-quí của bà, dứt tình máu-mủ ra đi. Bà tin Chúa rất sốt-sắng, nhưng đã lầm-lỡ trong sự dạy-dỗ con,—sự lầm-lỡ ấy kết-quả cho bà cái tâm-trạng cay-đắng, buồn-rầu dai-dẳng đã sáu năm nay. Bà cứ tưởng hễ cha mẹ là tín-dồ sốt-sắng thì con-cái tự-nhiên lần lần nhận-biết Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa của chúng. Thì trong hơn mười năm trời bà chẳng dắt Thanh đi nhà giảng mỗi sáng Chúa-nhật, chẳng cho Thanh đi học đạo mỗi chiều thứ năm là gì? Thanh vẫn dự cuộc gia-đình lễ-bái, vẫn học câu Kinh-Thánh thuộc lòng, vẫn hát thơ thánh ngợi-khen Chúa, nào có ngờ đâu...



Nào có ngờ đâu bấy nhiêu lễ-nghi tôn-giáo và hiểu-biết đạo-lý chỉ thâu vào trí-óc Thanh, chớ không cảm-hóa

tâm-hồn Thanh, vì Thanh chưa tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus làm Cứu-Chúa mình. Thanh theo thời-trang mà thay-đổi y-phục, đổi phấn, tô son, kẻ lông mày, rõ ra một trang thiếu-nữ tân-thời. Bà Hiền cho là con gái biết yêu cái mới, cái đẹp, có ngờ đâu cách phục-sức ấy biểu-lộ một tâm-hồn đã kém-thiếu phần đạo-đức nhiều lắm. Tội-nghiệp! Biết bao cha mẹ đã xô-dẩy con-cái vào vòng truy-lạc, vũng tanh-hôi chỉ vì chiều theo ý-thích của con, cái ý-thích trăm phần trái-nghịch đạo Tin-Lành cao-siêu, thuần-lúy.

Một buổi sáng lễ Giáng-sanh sáu năm về trước, bà Hiền dậy sớm, sửa-soạn đi nhà-thờ. Đồng-hồ ròn-rã buông bảy tiếng, bà bước lên lầu, vào phòng đánh thức con gái, vui-vẻ và âu-yếm nói rằng:

—Gớm! «Cô tân-thời» ngủ kỹ thế?

Nhưng bà không thấy khuôn mặt tươi-tỉnh của Thanh, chỉ thấy rưng, tử mờ hết, trên bàn có một bức thơ viết nguệch-ngoạc rằng:

«Thưa má, con cam tội bất-hiểu với má, nhưng con phải ra đi tìm sự tự-do và cuộc đời đầy-đủ. Chúc má ở lại bình-an.—Thanh.»

Đứng trước cái trạng-huống muôn phần không ngờ một ấy, bà Hiền đau-đớn, xót-xa, hồ-thẹn và hối-hận không cùng. Nằm vật trên giường, bà thồn-thức không ra tiếng, tưởng trái tim từ-ái đến vỡ tan ngàn mảnh. Trong một ngày ấy bà ngất đi, tỉnh lại năm sáu lần, rồi thọ-bệnh. Lúc mê-man, bà quơ tay như để ôm lấy cô con gái yêu-dấu đã sa vào nanh-vuốt của quỷ

Sa-tan. Mắt trừng-trừng nhìn cõi xa-xăm, bà cứ thiết-tha kêu-gọi : «Thanh ơi ! Thanh ơi ! Thanh yêu-quí của má ơi !»



Như ngọn hải-dăng dẫn lối con tàu chơ-vơ trên mặt biển lúc đêm trường mù-mịt, Lời Đức Chúa Trời đã đốc đồ hi-vọng vào linh-hồn bà Hiền, nên bà lần lần khuây-khoả nỗi lòng, tin chắc rằng một ngày kia, Ngài sẽ trả lại bà đứa con phụ ơn cứu-dục.

Đem tình yêu-thương con mà yêu-thương những người tàn-tật, nghèo-nàn, góa-bụa, mồ-côi, bà Hiền từ đấy hiến thì-giờ, tiền-của, sức-lực vào các việc từ-thiện hiệp theo ý thánh của Đức Chúa Jê-sus-Christ. Những căn nhà lụp-sụp hiu-hắt ngọn đèn xanh, thường được hưởng một vài giờ vui-vẻ, nhẹ-nhàng vì bà Hiền đến giúp-đỡ cả phần thiêng-liêng lẫn phần vật-chất. Những kẻ tan-nát lòng vì bước đường đời gió bụi hoặc vì cơn bão-tổ dữ-dội của tuổi thanh-niên đã được bàn tay bác-ái của bà đưa đến chơn cây thập-tự để tìm lại ý-nghĩa của cuộc đời.

Cứ đến ngày lễ Giáng-sanh bà Hiền lại tổ-chức một cuộc hội-hop dân nghèo trong chính nhà mình. Nào phát tiền, gạo cho người lớn, nào phát quà bánh, sách-vở cho trẻ con, và nhứt là phát Lời hằng sống của Hải-Nhi thành Bết-lê-hem cho những linh-hồn cùng-khổ, chết điếng trong tấm thân điêu-tàn dưới các manh áo bạc màu và tội-tả. Nói đến loài người lia-bỏ Đức Chúa Trời, bà lại ứa hai hàng lệ vì xót-thương con đại bỏ mình ra đi, ra đi chắc để chịu bao cảnh phũ-phàng của tình đời gẻ-lạnh.



Bà Hiền trầm-ngâm nhìn ngọn lửa hồng trong lò sưởi. Than nỏ tí-tách... Tính đốt ngón tay cô Thanh bỏ nhà ra đi đã sáu năm trời. Nếu Thanh còn ở nhà thì năm nay đã hai mươi bốn tuổi, chồng con tử-tế, an-hưởng lạc-thú

trong cảnh gia-đình có Chúa Toàn-năng che-chở. Bà thở dài cho người bớt nỗi thăm-sầu đã giày-vò và chan-chứa tấm lòng bà sáu năm trời nay.

Mai đây đã là ngày lễ Giáng-sanh. Chan-hòa giọt ngọc, bà ngả mình vào ghế, buông thông hai tay, hầu như tuyệt-vọng... Đức Chúa Trời há không đáp lại tiếng thiết-tha, sâu-tủi của bà mẹ hiền đêm ngày cầu-nguyện cho đứa con lạc lối sao ?



Bảy giờ rưỡi buổi tối lễ Giáng-sanh. Trước nhà bà Hiền có treo đèn điện xanh, đỏ kết thành chữ «**NOEL** ;» cửa mở rộng để tiếp-rước dân nghèo vào dự phần vui-vẻ do Ngôi-Lời thành nhục-thể.

«Khốn-khổ, buồn-bực và tội sẽ thôi,
«Chông-gai chẳng còn trên đất ;
«Bởi Chúa đến lưu ra phước-hạnh rồi.
«Ăn-diễn thay vì hình-phạt.»

(Thơ thánh 132)

Sau khi cử-tọa hát bài ấy, bà Hiền nói mấy lời khuyên mọi người tiếp-nhận Chúa Jê-sus, là Bạn của người không có bạn, Cha của kẻ không có cha. Kết-luận, bà thuật một truyện, mà truyện ấy chính là tâm-sự của mình. Bà nói rằng :

«Tôi biết một bà mẹ kia sanh được một con gái thôi. Bà thương-yêu, săn-sóc, dạy-dỗ con hết lòng hết sức, nhưng con đã phụ ơn mẹ, bỏ nhà ra đi, chắc là sa vào vòng hư-xấu, tội-lỗi. Trong sáu năm trời đằng-dặng, bà chẳng hờn-giận con, nhưng sẵn lòng tha-thứ cho, chỉ mong con trở lại chốn gia-đình êm-ấm. Cũng một lễ ấy, Đức Chúa Trời.. »

—Mẹ ơi ! Chính con đây ! Thanh của mẹ đây !

Trên hàng ghế cuối-cùng một thiếu-phụ đã cố giấu sự cảm-động từ lâu, bấy giờ thồn-thức thốt ra mấy tiếng. Chính là Thanh. Bận chiếc áo lương lót đã rách nhiều nơi, đầu phủ khăn tua cũ, thiếu-phụ gầy-yếu, hốc-hác, nước da xanh nhợt, hai mắt trũng sâu, rõ là một đóa hoa đã bị bao phen

vui-dập, đã nếm-trải bao vị đắng-cay.

Ai nấy sững-sờ, kinh-ngạc và cảm-động khi thấy bà Hiền vội-vã đi xuống, ôm Thanh vào lòng, cả hai khóc nức-nở. Gục đầu vào trái tim mẹ, trái tim đương hồi-hộp với những sự vui, sầu, thương, tủi, Thanh ngập-ngừng:

—Má tha tội cho con!

—Con ơi! Sáu năm trời nay lòng mẹ bao phen chua-xót. Nhưng mẹ tha-thứ hết cho con. Nguyên Đức Chúa Trời tha tội cho con tội! Lòng mẹ vẫn thương con như trước và hơn

nữa. Con ơi! Thanh rất yêu-quí của mẹ ơi!



Luồng gió đông vi-vút thổi như muốn trút hết sự buồn tênh để hòa với khúc nhạc du-dương, trầm-bồng trên thiên-thành, với tiếng ca khen của muôn-vàn thiên-sứ:

«SANG DANH CHUA TRÊN CÁC TỪNG
TRỜI RẤT CAO!

«BÌNH-AN DƯỚI ĐẤT!

«ĂN-TRẠCH CHO LOÀI NGƯỜI!»—*Đô-đức-Trí, Hà-nội.*

KINH-THÁNH CHÉP GÌ VỀ ĐỨC CHÚA JÊSUS GIÁNG-SANH?

KINH-THÁNH vốn làm chứng chắc-chắn về **sự sống, sự chết, sự sống lại, thăng-thiên** và **tái-lâm** của Đức Chúa Jêsus, cùng **công-việc** và **phép cứu-chuộc** của Ngài. Kinh-Thánh chép rõ từng điều, nay tôi chỉ chọn những câu nói về sự giáng-sanh của Ngài để chúng ta cùng xem mà suy-gẫm, hầu cho lòng kính-mến và yêu-thương Chúa sẽ mặn-mà hơn.

1.—Kinh-Thánh dự-ngôn rằng Ngài sẽ sanh ra bởi gái đồng-trinh (Ê-sai 7: 14; Ma-thi-ơ 1: 23). Ngài là Đức Chúa Trời ở cùng loài người, thật Ngài là Đấng khiêm-nhường dường nào!

2.—Kinh-Thánh dự-ngôn rằng Ngài sẽ là một Con Trai ban cho chúng ta (Ê-sai 9: 5). Ngài là Cửa-Lẽ thật quý của Đức Chúa Trời ban cho loài người. Còn gì báu hơn nữa?

3.—Kinh-Thánh chép về nơi Ngài giáng-sanh (Mi-chê 5: 1-2). Bết-lê-hem nghĩa là «Nhà lương-thực.» Ai bằng lòng làm thành nhỏ Bết-lê-hem, thì Ngài chịu ngự vào.

4.—Kinh-Thánh chép mục-dích Ngài giáng-sanh là để «cứu dân mình ra khỏi tội» (Ma-thi-ơ 1: 21).

5.—Kinh-Thánh chép Ngài bởi Thần-Linh cảm mà sanh ra (Lu-ca 1: 35; Ma-thi-ơ 1: 20), khác hẳn với sự sanh của loài người.

6.—Kinh-Thánh chép sự giáng-sanh của Ngài là sự lạ-lùng (I Ti 3: 16).

7.—Kinh-Thánh chép Ngài giáng-sanh bởi sự yêu-thương lớn-lao của Đức Chúa Trời (Giăng 3: 16).

8.—Kinh-Thánh chép Ngài giáng-sanh để giữ luật-pháp thay cho loài người (Ga 4: 4). Chúng ta ở trong Ngài, sẽ không còn sợ luật-pháp lên án nữa, vì Ngài đã làm trọn.

9.—Kinh-Thánh chép Ngài giáng-sanh để tỏ Đức Chúa Trời ra cho loài người thấy (Giăng 1: 14, 18).

10.—Kinh-Thánh chép Ngài giáng-sanh để lấy lẽ thật dạy-dỗ loài người (Hê-bơ-rơ 1: 2-3). Chính Ngài là Lẽ-Thật (Giăng 14: 6).

11.—Kinh-Thánh chép Ngài giáng-sanh để từng-trải như loài người (Hê-bơ-rơ 4: 15).

12.—Kinh-Thánh chép Ngài giáng-sanh để phá quyền của sự chết và ma-quỉ (Hê-bơ-rơ 2: 14-15).

13.—Kinh-Thánh chép Ngài giáng-sanh để làm cho loài người ta được trở nên thánh-sạch như Ngài (Hê-bơ-rơ 2: 11). Nhờ Ngài, ta từ bậc thấp-hèn được lên nơi cao-thượng.

14.—Kinh-Thánh chép Ngài giáng-sanh để làm trọn ý của Đức Chúa Trời định cứu loài người chìm-đắm trong tội-lỗi (Hê-bơ-rơ 10: 5, 7, 12).—*Huỳnh-minh-Ý, Sài-gòn.*

AI MUỐN ĐƯỢC VUI ?

NOEL! NOEL! Đó là một tin vui lớn cho nhơn-loại. Ở đời, ai cũng muốn vui, song tiếc thay, hiếm lắm! Bao phen người đời cố mài óc khôn, tìm cách mua lấy đóa hoa vui-vẻ. Như nói: «Vui vì làm gì cũng được như ý;» «Hãy làm lành, sẽ được vui;» «Hãy giúp-đỡ đồng-loại, sẽ được vui;» «Hết sức làm, sẽ được vui thật;» «Vui-vẻ là hoa tự-nhiên của bôn-phận;» «Cần nhứt phải được khỏe-mạnh thì mới vui;» «Vui vì tiền nhiều, ăn ngon, máy tiêu-hóa tốt.» *Houssaye* chép: «Vui-vẻ thường như đồn-lũy khó chiếm, nhưng khi vào trong đó thì thấy đồ-nát tan-hoang.» Bà *Roland* đã nói thật rằng: «Người nào cũng nói đến vui, nhưng ít người biết.»

Một nhà triết-học trứ-danh kia, nhằm ngày sanh-nhứt 70 tuổi, có chứng rằng: «Đời nay thiên-hạ lấy những sự vật-chất làm mục-dịch duy-nhứt.» Sự sống như một đám rước đi qua các tiệm rục-rỡ, bày toàn tủ kính chứa nhiều hàng đẹp. Có người tính rằng: Hồi 100 năm trước, về đồ ăn thức dùng, một người thường muốn 72 món, trong số đó có 16 món cần-dùng; nhưng ngày nay một người thường muốn 484 món, trong số đó có 94 món thật cần-dùng, Vả lại, 100 năm về trước, người ta chỉ mua được độ 200 món, nhưng ngày nay có độ 32.000. Cứ cộng các đồ hàng ngày nay, thì tất cả được đến 365.000. Không bao lâu có một tầng gác nhà hàng đồ súp, và có vô-số đồ hàng rớt xuống trên người ở tầng dưới. Ấy làm thí-dụ về người đời nay quá lo về sự bề ngoài, đến nỗi địa-vị bề trong gần bị phá sạch.

Vậy, người ta có vui không? Khoa-học dầu đã phát-đạt đến cực-diểm,

nhưng chỉ chất thêm gánh nặng lo-lắng trên đời sống hiện-thời, chớ không giúp thêm vui-vẻ cho loài người được. Đòn-ông đòn-bà nai lưng cật sức, lặn-lộn làm việc để mua lấy những đồ mới lạ, như ô-tô, máy hát, chớp bóng nói, quạt máy, đèn điện, máy nước, vô-tuyến-điện truyền-thanh, vân vân, nhưng rốt lại, ít được vui thật. Vì kinh-tế khủng-hoảng, của khó, người khôn, thế mà cố lo cho được những đồ mới-lạ nói trên, thì còn gì là vui nữa? Sự phấn-dấu để được vui-sướng chính là cái nguồn mất vui.

Hỡi ai muốn được vui thật! Hãy nghe Người Na-xa-rét phán từ mười chín thế-kỷ trước: «Sự sống của người ta không phải cốt tại của-cải mình dư-dật đâu» (Lu 12:15). Người đó nghèo-túng đến nỗi không chỗ gối đầu, nhưng chẳng hề lăm-bắm gì cả. Khi cắt nghĩa sự quan-thiệp của thế-giới vật-chất với thế-giới thiêng-liêng, thì Người đó phán: «Trước hết hãy tìm-kiếm nước Đức Chúa Trời và sự công-bình của Ngài, thì Ngài sẽ cho thêm các người mọi điều ấy nữa.» Người đó là Jêsus.

Phải làm thế nào để được vui thật? Phương-pháp độc-nhứt là phải tìm-kiếm và hiệp một với Đức Chúa Trời, thì mới được vui trọn-vẹn. Chắc độc-giả sẽ đáp: «Tôi biết nhiều người tín-đồ Đấng Christ cũng chẳng vui gì hơn tôi.» Thật vậy, có nhiều tín-đồ không vui vì chưa dâng mình cho Chúa. Vả, lắm người không được vui là vì tình yêu của họ đã dâng cho Chúa, lại xẻ cho đời. Phán-tâm như thế, há được vui sao? Kìa, Đấng ban sự vui đã phán: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các người được yên-nghỉ. (Ma 11:28-30).—T.K.B.

ALLÔ! ALLÔ! QUÍ-VỊ KÍP GỞI 1\$00 VỀ MUA THÁNH-KINH BẢO 1937!
ALLÔ! ALLÔ! CÙNG ĐỪNG QUÊN CỖ-ĐỘNG CHO THÁNH-KINH BẢO 1937!



HAI TRẺ MỒ - CÔI

(Truyện ngày lễ Giáng-sanh)

NÓ tên là thằng Trội, cái tên mà người ta đặt cho nó, vì nó bơ-
trội một mình, không cha, không mẹ,
không nhà, không cửa. Mới 12 tuổi

gọi xuôi, vừa múa tay chơn, vừa nói:

—Má ơi! Má à!

Bà Phán Tâm đón con hỏi rằng:

—Cái gì thế, con? Sao kêu lớn vậy?

dầu mà thằng Trội phải tự
nuôi lấy mình không ai bao-
bọc, dạy - dỗ. Ngày thì đi
thời sáo, ai thích nghe thì
sẽ cho nó tiền. Đến đêm nó
lấy đất làm chiếu, lấy trời
làm mền, thế mà nó vẫn
sống, sống một đời vui-
vẻ với cảnh nghèo của nó.

Cũng trạc tuổi với Trội,
thằng Sang, con của bà
Phán Tâm, dường như
không biết cực-khổ là gì.

Sang ở trong một tòa nhà đẹp-đẽ, ăn-
mặc bảnh-bao, mà lại có tánh bướng-
bỉnh, kiêu-căng khó chịu. Dầu Sang
là học-sanh trường Chúa-nhứt, mà
tánh ấy năm nào cho đến năm nào
cũng còn nguyên.

Chiều hôm nay Sang đi học trường
Chúa-nhứt về, coi bộ hơn-hở hơn mọi
lần. Vừa bước vào cửa đã gọi ngược,



VÌ CHÚA ĐÃ GIÁNG-SANH

TỚI số báo này thì hạn mua báo đồng-niên
của các bạn độc-giả cũng vừa hết. Bồn-
báo soát sổ, thấy năm nay còn đọng **hơn**
700\$00, kể cả tiền mấy năm trước thì đọng
1.200\$00. Xin anh em làm ơn kíp thâu trả
để chúng tôi yên dạ tính bước đường năm tới.

Có một số anh em mua báo 1937 và đã vui
lòng trả tiền trước. Chúng tôi mong sẽ có mấy
ngàn anh em làm như thế. Xin nhắc Thánh-
Kinh Báo hai tháng Janvier và Février sang
năm sẽ đóng chung làm một tập gởi biếu các
độc-giả năm 1936. Hạn mua báo đồng-niên
từ nay kể từ tháng Mars năm này đến tháng
Février năm sau. Vậy, xin anh em hết sức cồ-
động, rồi **gởi tiền và thơ mua báo trước**
ngày 15 Février 1937. Đa-tạ! — T. K. B.

—Còn có
bốn ngày nữa
đến lễ Chúa
Giáng-sanh,
má à! Lát
nữa, dùng
com xong, má
đắt con đi
mua hàng về
may cho con
cái áo mới,
má mua cho
con đôi giày
mới, con đi
dự lễ, má nhớ.

Bà Phán
Tâm cưng con
nên nhận lời
ngay. Com
nước xong,
Sang tung-
lăng chạy ra
trước sân chờ
mẹ sửa-soạn
để đi mua đồ
cho Sang.

Đang chạy giỡn, Sang bỗng im-lặng,
lặng tai... Ủa lạ, tiếng sáo của ai thối
nghe hay quá nhỉ? Lăn theo tiếng
sáo, Sang ra đến cổng. Ở kia, thằng
Trội, lem-luốc, dầu bù, tóc rối, đang
đứng phùng miệng thổi ống sáo bằng
tre, xung-quanh nó có vài đứa trẻ đứng
xem. Lén giọng dài-các, Sang gọi:

—Ê Trội, đem cái ống sáo của mày

lại cho tao xem chút nào ! Mau lên, ề !

Trội mừng quýnh, chắc chuyển nầy thế nào cũng được tiền thưởng, bèn vui lòng trao cho Sang xem. Sang cầm ống sáo xâm-soi một hồi rồi đưa lên miệng thổi. Nhưng tay, miệng Sang vụng-về, không biết cầm làm sao và thổi làm sao, loay-hoay mãi mà thổi không đặng tiếng nào. Sang phát cáu, lia mạnh ống sáo ấy xuống đất, rồi giẫm chơn chà-nát... Thế là rồi đời cái ống sáo yêu-quí của thằng Trội. Bấy giờ thằng Trội cuống-quít, khóc rùm lên :

—Cậu ơi ! Sao cậu nhẫn-tâm thế ? Tại cậu không biết thổi, chớ nào phải tại ống sáo của tôi đâu. Cậu làm hư nó rồi thì tôi phải chết đói, vì nhờ nó tôi mới sống đến ngày nay vậy.

Mặc-kệ thằng Trội khóc-lóc, Sang đã chẳng chút xót-thương, không chịu bồi-thường, lại còn xua tay đuổi :

—Thằng chết cha, chết mẹ, hoang đường, hoang sá kia ! Đi chỗ khác cho mau.

Dứt lời, bỗng có tiếng bà Phán Tâm gọi Sang. Sang giựt mình xây lại, biến sắc. Thì ra nầy giờ mẹ Sang núp phía trong cổng nghe rõ đầu-đuôi câu chuyện. Bà nghiêm nét mặt, bảo Sang rằng :

—Nầy Sang, hãy nghe ta thuật một chuyện nầy đã : Năm năm trước đây, một đêm mưa phùn, gió bắc. Trước cổng nhà kia, có tiếng khóc-la của một đứa bé. Chủ-nhơn trong nhà ra xem thì thấy đứa nhỏ chừng bảy tuổi, run lập-cập, đứng không vững, bởi bộ giò ốm tong ; mình trần, quần rách tả-tơi. Hỏi nó ở đâu, thì nó nói nó là con mồ-côi cha mẹ, không nhà-cửa, chỉ ở đầu làng, cuối chợ, hôm nay không chỗ ngủ, lạnh quá, lần-mò đến đây. Chủ-nhơn thấy vậy, động lòng thương, đem nó vào nhà, nhận nó làm con (vì chủ không con), và cho nó ăn-mặc tử-tế. Vài năm sau, nó quên nó là con nhà bần ; bởi vậy, má nó cho nó đi học, nó làm biếng học ; cũng cho nó

tin Chúa, vào trường Chúa-nhứt, mà nó không có lòng đạo-đức, cứ ỷ giàu-sang, có tánh kiêu-căng và ăn hiếp kẻ nghèo. Mẹ nuôi nó lấy làm hối-hận vì đã nhận nó làm con.

Nghe xong, Sang suy-nghĩ lung lắm và hỏi mẹ rằng :

—Thưa má, thằng nhỏ ấy là ai vậy ?

Giọng quả-quyết, bà Phán Tâm đáp rằng :

—Thằng nhỏ ấy chính là Sang đó, con ạ !

Sang bấy giờ mới tỉnh-ngộ, nhớ lại khi xưa nó cũng như thằng Trội hôm nay. Sang vội-vàng xin lỗi mẹ và xin mẹ hãy tiếp-nhận thằng Trội làm con y như đã tiếp-nhận Sang vậy.

Bà Phán Tâm rất bằng lòng, gọi thằng bé Trội lại, xoa đầu bảo rằng :

—Từ nay Trội sẽ là con của ta nhớ ! Vậy, Trội chẳng phải trơ-trọi nữa, bèn là Trọn, vì có mẹ và anh, chắc con bằng lòng lắm nhỉ ?

Đình-đông ! Đình-đông !... Chuông NOEL kêu vang-rền... Bà Phán Tâm cùng hai con hớn-hở đi nhà-thờ mừng Chúa giáng-sanh. Sang và Trọn, quần-áo tốt-đẹp, sạch-sẽ, dắt tay nhau bước vào cổng nhà-thờ. Các bạn trong trường Chúa-nhứt đón chào vui-vẻ. Sang giới-thiệu Trọn với các bạn :

—Đây là món quà NOEL Chúa cho tôi ; Trọn, em tôi đấy !

Rồi Sang luôn miệng thuật cho các bạn nghe vì sao Sang được món quà quý-báu ấy. Nghe xong, ai nấy đều khen Trọn có phước, mừng Sang đổi tánh, không còn kiêu-căng như trước nữa. Đoạn, hết thầy đều hát mừng ngợi-khen Chúa.—*Cò Nguyệt - Dung thuật.*

BẠN TRẺ CỐ-GẮNG !

Cố-gắng cầu-nguyện cho Thánh-Báo.
Cố-gắng góp tiền mua Thánh-Báo.
Cố-gắng khuyên bạn mua Thánh-Báo.
Cố-gắng viết bài giúp Thánh-Báo.
Cố-gắng làm chứng trên Thánh-Báo.
Cố-gắng hợp-tác với Thánh-Báo.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI - E - RƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TUƠI

«Và đền ấy đã định sẵn cho họ rồi.» Há có phải Đức Chúa Trời đã tiền-định cho một số người vấp-phạm vì Đấng Christ, để bị trầm-luân chẳng?—Phải. Nhưng theo sự biết trước của Ngài, nghĩa là sở-dĩ định cho số người này phải bị trầm-luân, số kẻ kia được ơn cứu-rỗi, là theo sự tự-do lựa-chọn của họ, hoặc từ-chối đạo, hay vâng-phục đạo, mà Ngài đã biết từ trước vô-cùng để định số-phận cuối-cùng cho mỗi người vậy.

Công-việc này thuộc về Đấng vô-sở bất-tri, còn tín-dồ buộc phải tin Chúa vững-vàng, giữ mình trong phạm-vi ân-diễn luôn, và rao-truyền Đấng Christ là Đá Sống cho mỗi người, mới có thể thử-nghiệm ai là người vâng-phục hay từ-chối Đạo (Ê-sai 28 : 16).

Theo lời tiên-tri Ê-sai 6 : 9, 10 mà Đức Chúa Jêsus trưng-dẫn trong Ma 13 : 14-15, thì ta thấy rõ Đức Chúa Trời đã biết trước hạng người quyết-định bịt tai, nhắm mắt, đóng cửa lòng lại, không chịu nghe đạo, hoặc khuynh-hướng và nhận Đạo, nên Ngài mới tiền-định số-phận cuối-cùng đáng kinh-khiếp của họ (Ê-sai 65 : 11, 12).

Đức Chúa Trời đã tiền-định cho muôn vật phải đầu-phục Đức Chúa Jêsus (Hê 2 : 8; Đa 7 : 13, 14, 27; Thi 22 : 29; 72 : 11; Phil. 2 : 10). Nhưng hiện nay người nào tình-nguyện đầu-phục Ngài trước thì được hưởng phước cứu-rỗi cách vinh-hiến đời đời (Lu 10 : 38-42; Giăng 11 : 32; 12 : 3; Lu 7 : 36-50); nhưng bằng không chịu phục Ngài bây giờ, thì tương-lai cũng phải bị bắt-phục làm bề dưới chơn Ngài mà bị

giày-đạp (Thi 110 : 1; Sứ-dồ 2 : 35; I Cô 15 : 24-28; Hê 10 : 12, 13).

Câu 9-10 tỏ ra chức-phẩm và phận-sự trọng-yếu của tín-dồ : «Nhưng anh em...,» nghĩa là còn về tín-dồ đã phục Đạo và nường-cậy Đá ấy, thì gọi là «dòng-giống được lựa-chọn.» Đời xưa, bởi đức-tin của Áp-ra-ham mà dòng-dõi ông được Đức Chúa Trời lựa-chọn làm dân của Ngài (Sáng 12 : 1-3; 13 : 16; 22 : 16-18).

Trong đời ân-diễn, Đức Chúa Trời bởi Đức Chúa Jêsus-Christ đã chết và sống lại mà lập nên một «dòng-dõi mới,» tức «Hội-Thánh,» là «dòng-dõi được lựa-chọn» trước mặt Đức Chúa Trời, không vết không nhấn, không phân-biệt người Giu-đa hay dân ngoại (Ê-sai 53 : 10; I Tê 1 : 4; II Tê 2 : 13; Côi. 1 : 18-22; 3 : 1-12; Êph. 2 : 11-22).

«Là chức thầy tế-lễ nhà vua.»—Không theo ban A-rôn, nhưng theo ban Mên-chi-xê-đéc; chính Đấng Christ là Thầy tế-lễ thượng-phẩm của ban này, còn tín-dồ, là con-cái Ngài, được làm thầy tế-lễ nhà Vua Chí-cai cách trực-tiếp (Hê 5 : 1-6; 2 : 13-17; 10 : 19-22).

«Là dân thánh.»—Huyết của Đấng Christ làm cho tín-dồ trở nên thánh-sạch không chỗ trách được trước mặt Đức Chúa Trời (Côi. 1 : 21-22; Êph. 1 : 4; I Cô 1 : 30).

«Là dân thuộc về Đức Chúa Trời.»—Trước kia mọi người vốn thuộc về ma-quỉ, làm con của sự thanh-nộ (Giăng 8 : 44; Êph. 2 : 1-3, 12), nhưng nay đã được chuộc bằng giá rất cao, được làm thuộc-dân của Đức Chúa Trời (Sứ-dồ 20 : 28; Êph. 2 : 19; Phil. 3 : 20).

«Hầu rao-giảng nhơn-dức của Đấng đã gọi anh em ra khỏi nơi tối-tăm, đến nơi sáng-láng của Ngài.»—Tin-dồ được các chức-phẩm đã kể ở trên, chỉ có một mục-dịch là cả đời sống mình phải dùng lời nói, việc làm để giải-bày cho mọi người trong thế-gian biết sự nhơn-tử của Đức Chúa Trời đã cứu mình từ nơi địa-vị hư-mất, u-minh, đời mình qua nước sáng-láng hằng sống của Ngài (Êph. 1:11-12; Ê-sai 43:21; Thi 102:18; Sứ-dồ 26:16-18; Rô 10:9, 10; I Cô 10:31; II Cô 3:3; 4:5-7).

Câu 10.—«Anh em ngày trước không

phải là một dân.» Vi bị làm nô-lệ cho tội-lỗi, mất chủ-quyền (Giăng 8:34; Rô 7:14-23).

«Mà bây giờ là dân Đức Chúa Trời.» Từ cái địa-vị nô-lệ lại được làm công-dân thiên-thượng, có Đấng Christ làm Vua ần-nhiên trong lòng, và được làm tôi sự công-bình (I Phie 3:15; Êph. 3:16-17; Rô 6:13, 16-22).

«Trước không được thương-xót.»—Trước kia ở dưới cơn thanh-nộ, bị rửa-sả, bị phó vào sự ô-uế, bị phán-xét trầm-luân (Ga 3:10; Giăng 3:36; 5:24; Êph. 2:3; Rô 1:18, 24). (Còn tiếp)

NƯỚC THIÊN ĐÃ KHÁT

« BÌNH-AN DƯỚI ĐẤT! »

LÚC Âu-châu và Mỹ-châu mới được đường điện-thoại ngầm qua biển nối liền, thì sự vui-mừng trên hai đại-lục không ai kể xiết. Nhơn-dân ở tân-thế-giới và cựu-thế-giới cảm thấy được gần-gũi nhau hơn, và ít ra trong một thì-giờ ngắn-ngủ cũng thấy rõ hơn cái tình đoàn-thể ràng-buộc mình với nhau.

Các ông kỹ-sư được hân-hạnh truyền tin-tức thứ nhất do đường điện-tín ngầm qua biển, bèn nhứt-định phát-biểu sự cảm thấy kia; tự-nhiên các ông lựa-chọn khúc ca tuyệt-diệu của lễ Giáng-sanh:

«Sáng danh Chúa trên các tầng trời rất cao,

«Bình-an dưới đất, ân-trạch cho loài người!» (Lu-ca 2:14).

Sứ-mạng truyền qua biển đó thật có ý-nghĩa lắm. Tiếng thiên-sứ hát mừng Cứu-Chúa giáng-sanh vang-dội qua biển, người bấy giờ cho lựa-chọn như thế là đích-đáng lắm.

Thật vậy, Đức Chúa Jêsus-Christ là Đấng dạy loài người coi nhau như anh em chứ không phải như thù-nghịch. Khi Ngài liêu thân vì mọi người, thì đã hội-hiệp họ lại. Ngài dường như là trung-tâm hấp-lực của họ, là nơi họ gặp-gỡ nhau. Họ càng yêu-mến và hầu việc Ngài, thì càng biết kính-trọng lẫn

nhau. Tiếp-xúc với sự nhơn-ái của Ngài, lòng họ sẽ mở ra; đối mặt với sự hi-sinh của Ngài, họ sẽ nhận thấy những công-việc hung-ác và những thủ-đoạn báo-cừu chẳng qua là kiêu-ngạo và điên-dồ.

Có truyện kể rằng một buổi sáng kia, một người dân quê dậy thật sớm, đi làm việc. Sương sa mù-mịt phủ kín đường. Thành-linh người thấy một hình quái-gở và ghê-gớm tiến về phía mình. Người sợ là con thú dữ, nên dự-bị chống-cự, nhưng thành-linh mặt trời chói-rạng, sương mù tiêu-tan. Người kinh-ngạc và vui-mừng khôn xiết vì thấy chính em mình lảng-lặng đi cách mấy bước, tay cầm lưỡi hái.

Thật là một thí-dụ rất cảm-dộng về công-việc Đức Chúa Jêsus-Christ đã làm trọn. Khi Ngài hiện đến giữa vòng nhơn-loại như mặt trời chói-rạng giữa đám tối-tăm, thì Ngài đuổi tan những thành-kiến tối-tăm về giai-cấp, chủng-tộc, và tỏ ra người là đáng cứu-giúp, đáng yêu-thương.

Loài người thuộc về mọi nước, mọi thứ tiếng, đến qui nơi chơn Hải-Nhi mới sanh, và lần thứ nhất họ nhận-biết rằng mình cùng thuộc về một gia-tộc, cùng là con của một Cha.—*Dịch báo «Une parole amie.»*

PHỤ-TRƯỞNG THÀNH-KINH BẢO

(Xin tháo bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 6

SỐ 70 — DÉCEMBRE 1936

NGƯỜI NỬA CHẾT NỬA SỐNG

(Lu-ca 10 : 30-35)

MỤC-SƯ HUỲNH-KIM-LUYỆN, HẢI-PHÒNG, BẮC-KỲ

«Có một người đi từ thành Giê-ru-sa-lem xuống thành Giê-ri-cô, lâm vào tay kẻ cướp, nó giựt-lột hết, đánh cho mình-mẩy bị thương rồi đi, để người đó nửa sống nửa chết. Vả, gặp một thầy tế-lễ đi xuống đường đó, thấy thì đi qua khỏi. Lại có một người Lê-vi cũng đến nơi, lại gần, thấy rồi đi qua khỏi. Song có một người Sa-ma-ri đi đường đến gần người đó, ngó thấy thì động lòng thương, bèn áp lại, lấy dầu và rượu xức chỗ bị thương rồi rịt lại; đoan, cho cỡi con vật mình, đem đến nhà quán mà săn-sóc cho.»

Đây là một chuyện người nửa sống nửa chết. Ký-giả muốn dùng lời thí-dụ này mà ứng-dụng cho người ở đời đương nửa sống nửa chết. Nói vậy chắc có lắm người phản-đối. Vì chưa hề có ai nửa chết nửa sống, hề chết là chết mà sống là sống vậy. Xin đừng vội, hãy lập tâm, nhẫn-nại, dò-xét kỹ-càng, rồi sẽ thấy đó là một chơn-lý chung cho cả loài người ở trong đời này.



Ông Huỳnh-kim-Luyện và qui-quyển

I. Người nửa chết nửa sống là người thế nào?

Muốn giải-đáp vấn-đề này cho rõ-rệt thì trước phải phân-tích sự sống của

loài người là thế nào? «Vì mọi xác-thịt chẳng phải là đồng một xác-thịt, xác-thịt loài người khác xác-thịt loài thú khác, loài chim khác, loài cá khác» (I Cô 15 : 39). Xác-thịt của người với vật đã khác thì sự sống của người với vật tất phải khác. Người buộc phải sống theo bản-tánh của Đức Chúa Trời,» tức là sống trong đức-tin, sống trong sự nhân-đức, học-thức, tiết-

độ, nhịn-nhục, tin-kính, tình yêu-thương anh em và lòng yêu-mến (II Phi-e-rơ 1 : 5-7).

Thế mà loài người phần đông vin

vào cái lẽ sống hay sống, chết hay chết, cứ phú cho hai chữ «tự-nhiên» mà mưu-cầu làm sao cho vinh thân phì gia, ngoài ra không lo gì nữa ; chẳng quản gì đạo-đức nhân-nghĩa, miễn là được thỏa tấm lòng tư-dục. Vì vậy cái sống rất quý theo bôn-tánh của Đức Thượng-Đế đã ban cho loài người thành ra cái sống đê-hèn theo thú-dục chủ-nghĩa.

Loài người được Đức Chúa Trời dựng nên có ba nguyên-tố, tức là tâm-thần, linh-hồn và thân-thể.

Tâm-thần là gì?—Tâm-thần là phần cao-trọng hơn hết của loài người. Loài người sở dĩ quý hơn muôn vật là bởi tâm-thần. Giá thử loài người không có tâm-thần thì chẳng qua là con vật biết nói đấy thôi. Tâm-thần là phần đề giao-thông trực-tiếp với Đức Thượng-Đế, có thể nghe được tiếng Ngài, thấy được sự vinh-hiễn Ngài, cảm thấy lúc Ngài thăm-viếng, biết phân-biệt điều dữ, ưa điều thiện, hay suy-xét và lựa-chọn điều chi hiệp với ý-muốn thánh-khiết của Đức Chúa Trời, ưa nhờ-cậy, kính-mến và làm sáng danh Ngài. Đó là một nguyên-tố cao nhất ở trong người vậy.

Hồn là gì?—Trong nguyên-tố thứ hai này có bốn đặc-tánh, là : 1) HIỂU-BIỆT.—Biết vui, biết buồn, biết sợ, biết khổ, vân vân. 2) ƯA-THÍCH.—Bởi đó mà kẻ ưa làm nhà danh-họa, kẻ thích làm nhạc-công, người thích làm nhà kiến-trúc, thám-hiêm, thi-nhan, văn-sĩ, vân vân. 3) CẢM-TÌNH.—Các cảm-tình chứa trong hồn người, tùy trường-hợp mà biểu-dương. Mọi tình yêu-thương đều do cảm-tình mà ra cả. 4) HAM-MUỐN.—Đặc-tánh này là thấp hơn cả, hay khuynh-hướng mọi bề, không khác gì cái phong-kỳ, gió hướng nào thì theo hướng ấy. Muốn hiểu thấu sự cao-thượng và nỗi hiêm-ngheo của hồn, thì phải kê-cứu các truyện-ký trong lịch-sử nhân-loại.

Thân-thể, tâm-thần và hồn cần phải nhờ sanh-lý-học và thần-đạo-học mà phân-tích. Chỉ như cái xác hiển-nhiên

này, dầu người khờ-dại đến đâu cũng thấy rõ. Nhưng cũng nên xét cho biết:

Thân-thể loài người bằng gì và bởi ai? Kinh-Thánh chép rằng: «Giê-hô-va Đức Chúa Trời lấy bụi đất nắn nên hình người» (Sáng 2:7). Câu ấy đủ chứng rõ thân-thể loài người bằng bụi đất, và bởi Đức Chúa Trời trực-tạo. Có nhà học-giả kia luận rằng: «Thân-thể loài người là một thế-giới rất nhỏ, đầy những sự lạ-lùng; trong vũ-trụ bao-la có bao nhiêu điều lạ thì trong thân-thể loài người có bấy nhiêu. Nhưng chẳng qua một bên lớn, một bên nhỏ.»

Bây giờ tôi xin giải-đáp vấn-đề trên.

Người nửa chết nửa sống là người thế nào? Tức là người tâm-thần đã chết, chỉ còn hồn với xác đương sống. Chết không phải là mất hẳn, nhưng nó không có quyền-phép, không được giao-thông trực-tiếp với Đức Chúa Trời, như tội-nhơn khép-nép run-rẩy khi đến trước mặt quan án. Không nghe tiếng êm-ái, thánh-sạch của Đức Chúa Trời như người con diếc không nghe tiếng của cha mình; không thấy sự vinh-hiễn của Đức-Chúa Trời chẳng khác nào người mù không thấy vẻ tốt-đẹp; không lựa-chọn được điều thiện mà theo, không làm sáng danh Đức Chúa Trời. Vậy, loài người tuy có tâm-thần mà tâm-thần đã chết và «xa-cách sự sống của Đức Chúa Trời.» Độc-giả nghĩ xem quả có vậy chăng.

II. Vì có gì loài người trở nên nửa chết nửa sống?

Có phải Đức Chúa Trời dựng nên loài người nửa chết nửa sống chăng? Không. Vậy thì làm sao loài người nên thế? Xin độc-giả nhớ lại chuyện người nửa sống nửa chết ở trên. «Người lâm vào tay kẻ cướp, nó giựt-lột hết, đánh cho mình-mẩy bị thương rồi đi, để người đó nửa chết nửa sống.» Ai đã lâm vào tay kẻ cướp thì còn gì! Của quý mất hết, tinh-mạng không còn. Ôi! Quỷ Sa-tan đã cướp-giựt cái thiên-tánh mà Đức Chúa Trời phú cho loài người, cho nên loài người chỉ còn có

cái sống của hồn và xác mà thôi. Vậy không cứ là hạng người nào cũng đều chung một cái số-phận bán sanh bán tử.

Độc-giả ngắm-xem cuộc sanh-hoạt của loài người trong thế-gian từ trước đến nay ra sao. Có phải họ «sống trong đời này theo tiết-độ, công-bình, nhân-đức» không? Không. Họ sống trong cuộc chiến-tranh, chém-giết, quanh-quẩn trong vòng «tư-kỷ, tham tiền, khoe-khoang, xấu-xược, hay nói xấu, nghịch cha mẹ, bội-bạc, không tin-kính, vô-tình, khó hòa-thuận, hay phao-vu, không tiết-độ, dữ-tợn, thù người lành, lường thầy phản bạn, hay nóng-giận, lên mình kiêu-ngạo, ưa-thích sự vui-chơi hơn là yêu-mến Đức Chúa Trời» (II Ti-mô-thê 3:1-4). Đều đó đủ minh-chứng rằng người đời đương nửa chết nửa sống. Mà người đời lâm vào cảnh ấy là bởi Sa-tan gây nên vậy.

Theo lẽ thường, ai cũng cầu vinh ố nhục, tìm phước lánh họa, ham lành tránh dữ, mưu-cầu hạnh-phúc hiện-tại và tương-lai. Nhưng mấy ai đạt đến mục-dích! Phao-lô có nói: «Tôi có ý muốn làm điều lành, nhưng không có quyền làm trọn... Tôi thấy có một luật này trong tôi: Khi tôi muốn làm điều lành, thì điều dữ dính-dấp theo tôi.» Cho đến nỗi ông kêu lớn tiếng rằng: «Khốn-nạn cho tôi, ai sẽ cứu tôi thoát khỏi thân-thể hay chết này?» Vả, theo tâm-lý chung của những khách lữ-hành thì ai cũng cầu «đi đến nơi, về đến chốn, chân cứng đá mềm,» nào có ai muốn nửa đường gặp nạn? Cũng một lẽ ấy, đã là người đi trong đường đời thì ai mà không ham lành, lánh dữ nhưng không đạt đến nguyện-vọng được. Vì sao? Ấy vì Sa-tan đã cướp giật bản-năng của loài người từ lúc ban đầu.

III. Có phương-pháp nào cứu loài người thoát khỏi địa-vị nửa sống nửa chết đó không?

Độc-giả thử tưởng-tượng người trên kia nửa đường bị nguy-hiểm, dầu nửa chết nửa sống, chắc cũng gượng mà

trông trước ngó sau, thử có ai đi qua đoái đến mình chẳng! Lộp-cộp, lạch-cạch, đường-bê một thầy tế-lễ. Ai là kẻ khốn-nạn mà không vui-mừng! Thầy tế-lễ đối với người bị nạn thế nào? Than ôi! Lấy mắt thay vì bồn-phận rồi đi. Đã không nhờ gì ông tế-lễ, còn cụ Lê-vi bạo-dạn đến gần, dường như quyết-định ra tay cứu-giúp, nhưng ôi thôi, họ Lê-vi cũng noi gót chơn thầy tế-lễ. Khốn-nạn chưa!

May đâu người Sa-ma-ri nhơn-lành cười lừa đi qua đường đó, «thấy thì động lòng thương.» Mà thương thật chớ chẳng phải thương bằng miệng. Người áp lại, lấy dầu và rượu mà xức, rịt, nâng-đỡ lên lưng lừa, đem đến nhà quán để săn-sóc. Độc-giả thừa hiểu người nửa chết nửa sống được cứu thoát cái chết mà sống lại trọn-vẹn là nhờ người Sa-ma-ri, chớ có nhờ chi cụ Lê-vi và thầy tế-lễ. Vậy, cái phương-pháp cứu người nửa chết nửa sống ấy là chính tấm lòng thương-xót của người Sa-ma-ri.

Cũng một lẽ ấy, loài người đương sống trong đời truân-chuyên khổ-sở, không có phương-pháp nào thoát-ly được, thì Đức Chúa Jêsus giảng-sanh cứu họ. Ngài là Đức Chúa Trời thật, vinh-hiễn cao-trọng đời đời vô-cùng. Ai có phép ép-buộc Ngài trở nên xác-thịt, giảng-sanh nằm trong máng cỏ? Ấy chính Ngài thương-xót nhân-loại đương nửa chết nửa sống, nên «liều mình vì chúng ta, để chuộc chúng ta khỏi mọi tội» (Tit 2:15).

Độc-giả muốn hưởng cái sống mà mình đã mất như người nửa chết nửa sống kia, thì không có cách nào khác bằng đưa tay đức-tin ra nhận Ngài để Ngài «ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài» (Giăng 1:12).

Trước khi ngừng bút, kẻ viết bài này lấy lòng thành-thực nài-khuyên ai là người nửa chết nửa sống khá tin Đức Chúa Jêsus để được sự sống dư-dật, vĩnh-viễn. Mong lắm thay!

VINH-QUANG TRÊN ẤP NHỎ

TRIỀU Rô-ma hồi đó tuy có Sê-sa đứng đầu, nhưng quyền cai-trị trong xứ Pha-lê-tin đều thuộc về tay Hê-rốt cả. Vì vậy, Hê-rốt rất ác-nghiệt, hành-hại dân Giu-đa dưới quyền mình.

Tuy thế, dân Giu-đa vẫn một lòng nhịn-nhục, chỉ mong-đợi ơn lớn của Đức Chúa Trời đã phán tiên-trị trong Kinh-Thánh rằng họ sẽ có một Vua thuộc nhà Đa-vít, sanh tại Bết-lê-hem, để cứu họ khỏi tay người Rô-ma.

Dòng-dõi vua Đa-vít hồi đó bỏ đất Bết-lê-hem đã lâu, chỉ còn sót lại có hai người, là Giô-sép và Ma-ri làm một nghề soàng tại tỉnh Na-xa-rét. Dân Giu-đa không ngờ rằng hai người này sẽ nuôi-dưỡng Vua họ. Giô-sép và Ma-ri rất có đức-hạnh, đã hứa gả cùng nhau nhưng chưa cưới, thì Ma-ri được Đức Chúa Trời chọn để cho Con một của Ngài đầu-thai.

Thì một ngày kia dân trong thành Bết-lê-hem đều náo-nhiệt bàn-tán với nhau về một số người ở phương xa đến tìm Vua dân Giu-đa sắp giáng-thế. Sự bàn-tán này lọt đến tai Sê-sa. Sê-sa bèn hạ lệnh bắt các dân dưới quyền mình phải ai về quê nấy để dễ tìm dòng-dõi Đa-vít, vì Sê-sa nghe tin Vua sẽ giáng-sanh thuộc nhà Đa-vít. Lẽ tất-nhiên Giô-sép và Ma-ri phải đến. Hai người dẫn nhau đến Bết-lê-hem thì trời đã tối, các hàng quán đều đóng-đúc người về theo chiếu-chỉ của Sê-sa. Hai người này đành phải trú-ngụ ban đêm trong một cái chuồng họ vẫn dùng để buộc bò, ngựa của khách bộ-hành ngủ đỗ trong quán.

Trong thành rất yên-tĩnh, vắng-vẽ; có một vài kẻ chăn chiên còn thức canh-giữ bầy trên một cái gò cạnh thành. Bọn này cũng nhỏ to trò-chuyện về sự lạ mà dân trong thành bàn-tán. Thì bỗng-nhiên họ kinh-hoảng thấy trên trời lóe một ánh sáng chói-lọi trên chuồng bò mà Giô-sép và Ma-ri trọ. Đoạn, một thiên-sứ xinh-

đẹp lạ-kỳ, quanh mình bao-phủ vinh-quang của Đức Chúa Trời, lượn trên đầu họ, phán dịu-dàng rằng:

«Các người đừng sợ, ta đến báo một tin mừng cho các người và muôn dân trên thế-gian này biết, là đêm nay trong vòng các người sẽ sanh một Đấng Cứu-thế, thuộc nhà Đa-vít, làm Chúa của trời đất. Các người sẽ thấy Ngài nằm trong máng cỏ của một chuồng bò kia.»

Thiên-sứ vừa phán xong thì họ ngược mắt lên trời, thấy muôn-vàn thiên-sứ khác tốt-đẹp lạ-kỳ, rực-rỡ hào-quang vinh-hiễn, đang hát những bài thiên-thượng du-dương thánh-thót mừng Chúa giáng-sanh...

Sau đó bầu trời lại yên-lặng, tối đen như trước. Bọn họ nửa mừng nửa sợ, chỉ thì-thào cùng nhau, rồi rủ nhau vào thành Bết-lê-hem tìm-kiếm Đấng Lạ-lùng đó, xem lời thiên-sứ nói có thật không.

Họ vào tới thành, đi qua các phố chỉ thấy yên-tĩnh vắng-vẽ, mãi sau tới một cái chuồng bò trong có ánh đèn chiếu ra. Họ đánh bạo lại gần, ngó xem thì thấy Giô-sép đứng ở một góc chuồng cúi đầu đương suy-tính, còn bên Ma-ri một Em Bé cực-kỳ xinh-tươi nằm ngủ. Họ nhận ngay rằng lời thiên-sứ phán cho họ là thực, vì họ thấy Em Bé này rất khôi-ngô đương nằm trong máng cỏ. Họ liền quí xuống thờ-lạy Ngài.

Thoạt-tiên Giô-sép và Ma-ri còn sợ-hãi vì thấy họ thốt-nhiên kéo đến lúc đêm khuya, nhưng sau thấy họ nói về những lời phi-báo của thiên-sứ và những điều họ trông thấy, thì hai người mừng-rỡ biết rằng Con mình là Vua của cả vũ-trụ, được Đức Chúa Trời sai xuống để cứu nhơn-gian.

Sáng sớm hôm sau, tin đó đồn khắp mọi nơi, ai nấy nức lòng vui-mừng, ca-hát ngợi-khen Đức Chúa Trời, và rủ nhau mang lễ-vật rất quí đến dâng cho Con Ngài. — *Nguyễn-ngọc-Chân.*

MỪNG CHÚA GIÁNG-SANH

NGÔ-THẾ-CHẤN, HÀ-NỘI

Cứ đệ niên hai năm tháng chạp,
Lễ Giáng-sanh vui khắp mọi nơi.
Cúi đầu, quì gối kêu-nài,
Tôi xin diễn chúc một bài hoan-ca.
Đồn ân-điền khắp ra hoàn-vũ,
Tổ lòng mừng ngày Chúa giáng-sanh.
Anh em hiệp ý chung tình,
Lấy lời ca-tụng tôn-vinh danh Ngài.

THƯƠNG-ĐỂ YÊU-THƯƠNG

(I Giăng 4 : 9, 10)

Tạ ơn Đức Chúa Trời cả-thể,
Thương người đời ô-uế, xấu-xa,
Lạc-lầm theo thói nhà ma,
Biết bao tội-ác kể ra khôn cùng!
Chiều luật-pháp chẳng dung hình-phạt.
Bởi lòng nhân Ngài phát-hiện ra,
Lập phương cứu-chuộc chúng ta,
Ban Jê-SUS xuống để mà chịu thay.

BÁO TIN CHO MA-RI

(Lu-ca 1 : 26-32)

Sai thiên-sứ đem ngay duyên-cớ
Báo tin cho xứ-nữ Ma-ri.
Vâng lời, thiên-sứ ra đi,
Tới Na-xa-rét, Ga-li-lê này:
«Ma-ri hỡi! Ta nay bảo rõ:
Phước cho người, có Chúa cùng người!
Đồng-trình bỗng được hoài-thai,
Sanh ra một Đấng Con Trời tôn-vinh!»

BÁO TIN CHO GIÔ-SÉP

(Ma-thi-ơ 1 : 18-21)

Giô-sép thấy sự-tình bối-rối,
Chạnh lòng riêng, nghĩ nỗi Ma-ri.
Sự xảy đến thực lạ-kỳ,
Bỗng đâu thần-mộng giải nghi cho mình.
Lời thiên-sứ định-ninh bảo rõ:
«Đừng ngại chi, điều đó lo chi.
Vợ người được phước một khi,
Jê-SUS, Cứu-Chúa, ứng kỳ hiện ra.»

CỨU-CHÚA GIÁNG-SANH

(Lu-ca 2 : 4-14)

Vừa lìa khỏi xứ Na-xa-rét,
Tới thành kia, Đa-vít là tên.
Thịnh-liãh đang lúc ban đêm,
Ngôi-Lời bỗng đã trở nên loài người.
Danh Cha ở trên trời hiển-hách,
Đất bình-an, ân-trạch loài người!
Tiên-tri nay đã ứng lời,
Ai hay có Đức Chúa Trời cùng ta!

CHÚA TRONG MÁNG CỎ

(Lu-ca 2 : 4, 7)

Bết-lê-hem vốn là ấp nhỏ,
Nhà quán kia cũng chỗ hẹp-hòi.
Con Người sanh chẳng có nơi,
Nằm trong máng cỏ, bọc ngoài mảnh khăn.
Chúa giáng-thế cứu dân khỏi tội,
Có quăn chi nông-nỗi thấp-hèn.
Hiền-lành khen Đấng chăn chiên,
Dắt đàn xa-lạc đến miền xanh-tươi.

MỤC-ĐỒNG HAY TIN

(Lu-ca 2 : 8-14)

Đêm yên-lặng, vùng trời chói-sáng,
Lũ mục-đồng kinh-hoảng ngạc-nhiên,
Lặng nghe thiên-sứ phán lên:
Rằng: «Đừng kinh-hãi có tin phước lành.
Vui-mừng khắp quần-sanh muôn nước,
Ta báo cho người được biết tin.
Khuyến người phải kịp đi tìm,
Người tìm thấy Chúa, người xem kỹ-càng.»

MỤC-ĐỒNG TÌM CHÚA

(Lu-ca 2 : 15-20)

Kẻ chăn chiên nghe tường mọi nỗi,
Vội rủ nhau tìm lối ra đi.
Bết-lê-hem tới thành kia,
Thấy Giô-sép với Ma-ri rõ-ràng.
Một Con Trẻ dị-thường nằm đó,
Nhận dấu ra thực Chúa Bình-an.
Cùng nhau thấy sự hiển-nhiên,
Trở về hôn-hở ngợi-khen danh Ngài.

BÁC-SĨ DẰNG LỄ

(Ma-thi-ơ 2 : 1-11)

Chúa giáng-thế đang đời Hê-rốt,
Phía trời đông sáng vọt ngôi sao.
Mấy thầy bác-sĩ tìm vào,
Nhũ-hương, một được, vàng bao dâng trình.
Mừng thấy Chúa, sắp mình lay Chúa,
Được đời xa lối cũ xấu-xa.
Lấy gương bác-sĩ soi qua,
Dâng mình cho trọn, ấy là đáng khen.

TỔNG-KẾT

Tôi mong-ước anh em trong Chúa
Ca-hát vang mọi chỗ tung-bừng.
Nhơn danh Chúa dựng cờ mừng,
Đốt đèn đồng-nữ sáng trưng bầu trời.
Nhơn đức-tin là nơi Chúa ngự,
Tỉnh-thức canh, ta cứ đợi-chờ.
Tôi con một Chúa, một Cha,
Hô-sa-na! Lớn tiếng mà ngợi-khen!

THỬ GỖ MỖI NGỒ

ĐẮNG CHRIST GIẢNG-SANH LÀM GÌ ?

Lễ Giáng-sanh lại đưa ý-tưởng và tâm-hồn ta đến máng cỏ thành Bết-lê-hem có Con Trẻ ấp-ủ trong khăn. Con Trẻ cảm-động lòng ta hơn ai hết. Con Trẻ thành Bết-lê-hem lại cảm-động lòng ta bội phần. Các nhà họa-sĩ trứ-danh đệ-nhứt hoàn-cầu đã vẽ nhiều bức tranh về Con Trẻ nằm trong máng cỏ. Các nhà truyền-đạo đại-tài đã cảm-động lòng ta bằng những bài giảng về «Ma-ri, Giô-sép và Con Trẻ.»

Nhưng rốt lại, có lẽ ta quên bằng ý-nghĩa đích-thực của lễ Giáng-sanh. Biết đâu các tấm tranh tuyệt-xảo và bài giảng cảm-động kia lại chẳng như bức màn che không cho ta thấy chỗ quan-hệ của Ngôi-Lời thành xác-thịt?

Con Trẻ ở thành Bết-lê-hem, là Con một của Đức Chúa Trời, đến thế-gian chẳng phải để truyền một sứ-mạng mà thôi đâu. Kinh Cựu-Uớc chẳng truyền rõ ý-chỉ và mạng-lệnh của Đức Chúa Trời là gì? Chẳng có sứ-mạng nào của Đức Chúa Trời cứu-chuộc được tội-nhơn đã hư-mất. Đức Chúa Jêsus đến thế-gian không phải để phán-dạy tội-nhơn, nhưng để làm thành công-ơn cứu-chuộc tội-nhơn. Đó là ý-nghĩa của lễ Giáng-sanh. Đấng Christ trở nên Con Trẻ vì Ngài là «Chiên Con đã bị giết từ buổi sáng-thể» (Khải 13: 8). Đối với Con Ngài

thành nhục-thể tại Bết-lê-hem, Đức Chúa Trời đã tuyên-bố ý-định rằng: «Vì con-cái có phần về huyết và thịt, nên chính Đức Chúa Jêsus cũng có phần vào đó, hầu cho Ngài bởi sự chết mình mà phá-diệt kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ, lại cho giải-thoát mọi người vì sợ sự chết, bị cầm trong vòng tội-mọi trọn đời» (Hê 2: 14, 15).

Đấng Christ giảng-sanh làm người tại Bết-lê-hem để phó sự sống vì chúng ta. Ngài do nữ-đồng-trinh sanh ra để làm Đấng Cứu-thể. Nhưng muốn ban chính sự sống vô-tội và công-bình của Ngài cho những tội-nhơn đã mất sự sống đời đời, thì Ngài phải chịu mất sự sống. Ngài phải phó sự sống mình và chịu để nó phục sự chết.

Thiên-sứ nói với bọn chăn chiên rằng: «Ta báo cho các ngươi một tin lành, sẽ là sự vui-mừng lớn cho muôn dân» (Lu 2: 10). Con Trẻ thành Bết-lê-hem có chịu chết thì mới làm trọn lời tiên-tri ấy được. Kẻ đóng đinh Ngài trên cây thập-tự chế-nhạo Ngài rằng: «Nó đã cứu kẻ khác mà cứu mình không được» (Ma 27: 42). Họ không biết rằng vì Ngài không cứu mình nên mới cứu được kẻ khác. Nếu Ngài cứu mình thì cứu kẻ khác sao được? Về khôi-ngô, đẹp-đẽ của Con Trẻ



Báo tin giảng-sanh



Mục-đích giảng-sanh

thành Bết-lê-hem cũng không cứu được cội đời hư-mất. Chỉ vì «mặt-mày Ngài xài-xể lắm hơn kẻ nào khác, hình-dung xài-xể hơn con trai loài người» (Ê-sai 52 : 14), chỉ vì Ngài tận-tụy hi-sinh đến nỗi «chẳng có hình-dung, chẳng có sự đẹp-đẽ» (Ê-sai 53 : 2), nên những tội-nhơn được Ngài cứu-chuộc mới có thể «mặc trang-sức thánh mà thờ-lạy Đức Giê-hô-va» (Thi

29 : 2). Vì có Con Trẻ giáng-sanh trong máng cỏ thành Bết-lê-hem, Đức Chúa Cha mới có thể phán rằng : «Bây giờ hãy đến cho chúng ta biện-luận cùng nhau. Dầu tội các ngươi như hồng-diều, sẽ trở nên trắng như tuyết; dầu đỏ như son, sẽ trở nên trắng như lông chiên» (Ê-sai 1 : 18). Bạn độc-giả đã đến cùng Con Trẻ ấy chưa? — *Theo báo «The Sunday School Times.»*

TOÀN-CẦU HIỆP-ĐẢO MỘT TUẦN THƯỜNG-NIÊN

NĂM 1937 tuần-lễ hiệp-đảo kể từ Chúa - nhật mồng 3 đến Chúa - nhật mồng 10 Janvier. Xin quý-vị mục-sư, truyền-đạo tổ-chức các buổi nhóm-họp theo chương-trình dưới đây:

Chúa-nhật, 3.—Nên soạn bài giảng theo mấy câu gốc này : Ma-thi-ơ 5 : 16 ; Lu 8 : 39 ; Gi. 17 : 21 ; Khải 21 : 5.

Ngày thứ hai, 4.—Cầu-nguyện cho Hội-Thánh có thể dẫn các nước đến cùng Đấng Christ; cho thế-giới thoát khỏi chiến-tranh; cho Đấng Christ mau tái-lân, để lập nước bình-an; và cho công-việc Chúa ở Trung, Bắc Nam-kỳ. Đọc Ê-sai 2 : 2-4 ; Ma 23 : 24-32 ; Sứ-dồ 2 : 41-47 ; Khải 21 : 1-5.

Ngày thứ ba, 5.—Cầu-nguyện cho thời-đại này được thêm can-đảm, khôn-ngoa; cho sự hiệp một của tín-đồ càng thêm rõ-rệt; cho Hội-Thánh vui-vẻ hầu việc Đức Chúa Trời cùng rao-truyền lẽ thật; và cho công-việc Chúa ở Ai-lao, Cao-mên, Xiêm-la. Đọc Giăng 17 : 6-23 ; Sứ-dồ 4 : 31-35 ; Êph. 4 : 4-16 ; Hê 11 : 32-40.

Ngày thứ tư, 6.—Cầu-nguyện cho thế-giới làm theo ý Chúa trong sự giải-quyết vấn-đề hòa-bình và tranh-chiến; cho các bậc cầm quyền cùng các nhà ngôn-luận được sự khôn-ngoa thiên-thượng dắt-dẫn; cho những anh em đương chịu khổ vì trung-thành với Đấng Christ; cho những người nghèo-nàn, thất-nghiệp; và cho các trường Kinh-Thánh, các Hội Thánh-thờ. Đọc Thi 72 ; Ê-sai 11 : 1-9 ; Rô 13 : 1-10.

Ngày thứ năm, 7.—Cầu-nguyện

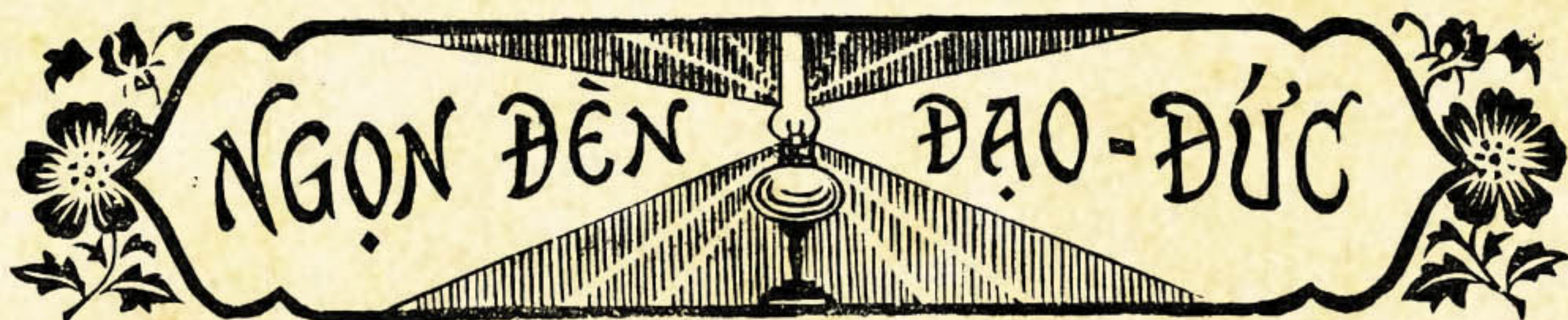
cho các Hội truyền-giáo được hiệp một; cho Hội-Thánh tình-nguyên dâng của-cải vào công-cuộc truyền-giáo; cho nhiều người vâng theo tiếng Chúa gọi đi giảng đạo; cho các bộ-lạc thượng-du ở Đông-dương và ở khắp thế-giới mau nghe đạo Chúa; và cho các nhà in sách đạo, các báo truyền đạo. Đọc Ma 9 : 35 đến 10 : 1 ; 16 : 15-20 ; Giăng 10 : 9-16 ; Êph. 3 : 1-10.

Ngày thứ sáu, 8.—Cầu-nguyện cho các cơ-quan giáo-dục được đượmnhuần tinh-thần Đấng Christ; cho gia-đình được thánh-sạch; cho trẻ mồ-côi và đờn-bà góa được Chúa che-chở; cho bạn thanh-niên biết kính-mến Chúa và yêu-chuộng đạo-đức; và cho tín-đồ Việt-Nam làm sáng danh Chúa trong gia-đình. Đọc Phục 6 : 4-9 ; Ma 18 : 1-7 ; Lu 18 : 15-17 ; Cô 3 : 18.

Ngày thứ bảy, 9.—Cầu-nguyện cho mỗi tín-đồ sốt-sắng làm chứng về Chúa; cho nhiều người tội-lỗi tin Chúa và nhập vào Hội-Thánh; cho dân Giu-đa ở khắp mọi nơi tiếp-nhận Đấng Christ và khỏi bị bắt-bớ. Đọc Ma 28 : 18-20 ; Lu 14 : 15-24 ; Rô 11 : 15-28.

Chúa - nhật, 10.—Nên giảng đề-mục : «Tín-đồ hiệp một.» Nếu có thể dự tiệc thánh thì càng tốt.

Nguyện Ba Ngôi Đức Chúa Trời dùng tuần-lễ toàn-cầu hiệp-đảo này làm nguồn phước cho Hội-Thánh, cho nhơn-loại, cho các quốc-gia và các chủng-tộc, cùng cho chính mình anh em. A-men! — *Toàn - cầu Phước - àm Liên-hiệp Hội.*



CHỈ VÀNG THÊU-DỆT ĐỜI TA

THEO tiếng La-tinh, «cơ-hội» là một cái gì hoặc một người nào đứng ở cửa. Vào phòng triển-lãm mỹ-thuật, một khán-quan chỉ bức tượng mặt che lại và chơn có cánh mà hỏi rằng:

—Tượng này là gì?

Nhà điêu-khắc đáp:

—Là Cơ-HỘI.

—Sao lại che mặt nó?

—Vì nhiều người đến trước mặt Cơ-hội mà không biết nó.

—Sao chơn nó lại có cánh?

—Vì nó đi mau-chóng, mà đã đi rồi thì không ai theo kịp.

Nguy thay cho kẻ bỏ qua dịp tốt!

Ta bỏ mất biết bao dịp quý như vàng vì có tri-hoãn và mải lo những việc tầm-thường của cuộc đời. Tục-ngữ La-tinh có câu: «Hãy nắm lấy ban ngày.» Trong Kinh-Thánh có một câu rằng: «Trong khi kẻ tội-tớ vua mắc chuyện dây đó, thì tên phu-tù trốn đi» (I Vua 20: 40). Có thể ứng-dụng câu ấy cho những khi ta bỏ mất cơ-hội tốt. Tiên-tri nói rằng mình để tên phu-tù trốn đi, nhưng nếu bỏ qua dịp tốt thì ta mất phần thưởng đời đời.

Ngày nay ta nhận-biết một hiểm-tượng rõ-rệt hơn các đời trước, tức là loài người mải lo những việc tầm-thường đến nỗi không thấy những sự-vật có giá-trị đời đời. Nhưng ngày xưa cũng thế, vì tục-ngữ Hi-lạp có câu: «Thần *Jupiter* cau mày nhìn kẻ bận-rộn tối-tăm mặt mũi.» Chính Đức Chúa Jê-sus đã thuật truyện mấy người bỏ qua dịp-tiện quý-báu nhất của đời mình vì mải lo về ruộng, bò và gia-đình mới thành-lập (Lu 14: 18-20). Nhiều khi ta mời người đến nghe giảng,

thì họ đáp rằng: «Tôi bận quá, không đến được.»

Hãy nhớ rằng chúng ta phải chịu trách-nhiệm về tài-năng, thì-giờ và cơ-hội. Phải lợi-dụng những ân-tứ ấy vì biết rằng sau này mình sẽ phải trình sớ với Chúa. Sau-lơ, vua thứ nhứt của dân Y-sơ-ra-ên, là một người được phú-bẩm dồi-dào và có thể làm trọn cái chức-vụ rất cao ấy. Nhưng vì ích-kỷ, ghen-ghét và chẳng vâng lời, ông đã sôi hồng bỏng không, đành làm nô-lệ cho tư-dục và cuồng-vọng. Cuộc đời ông ban đầu đã chứa-chan hi-vọng, nhưng kết-cục thì rất là thảm-n thương. Ban đầu ông giết các cơ-hội tốt nên cuối-cùng ông phải giết chính thân mình và sự-nghiệp mình.

Ta phải chịu trách-nhiệm về cuộc đời mình

Ngày nay chung-quanh ta cũng có nhiều người như Sau-lơ. Họ được Chúa ban cho tư-cách, hoặc của-cải, hoặc tài-năng nhờ đó có thể làm nhiều việc nhơn-đức và sanh ra ảnh-hưởng tốt-lành. Đức Chúa Trời đã sai nhiều cơ-hội như thiên-sứ đến đứng trước cửa cuộc đời họ, nhưng họ dùng tội-lỗi cùng tánh ngông-cuồng mà cố-ý giết chết và chôn-vùi các cơ-hội ấy cho khuất mắt. Họ nói rằng: «Ân-tứ, tiền-bạc, tài-năng và ảnh-hưởng này, ta được tự-do dùng thế nào tùy ý.» Rồi trên bàn-thờ tư-dục vị-kỷ, họ đã hi-sinh những ân-tứ của Đức Chúa Trời ban-phú cho cốt để khiến cuộc đời dục-ngot hơn và thế-giới tốt-lành hơn.

Nhưng phần nhiều người ta bỏ mất những cơ-hội tốt nhất ở đời chẳng phải vì duồng-ghét hoặc giày-đạp nó

đâu, nhưng chính vì lỡ bỏ mất. Đương khi họ mãi lo bề này nổi nọ, thì các dịp tốt nhất của cuộc đời vô cánh bay mất.

Có nhiều sách quý đáng đọc. Các thi-nhơn, tiên-tri và sứ-dồ đương đợi-chờ trò-chuyện cùng ta để khích-lệ lòng-dạ ta và làm cho trí-não ta hiểu-biết dồi-dào. Lại có Kinh-Thánh, là sứ-mạng của Đức Chúa Trời ban cho thế-gian, có thể dạy ta cách sống cao-thượng và chết bình-an. Nhưng biết bao người bỏ phí thì-giờ và nghị-lực! Biết bao nhiều người mãi-miết đọc những sách-vở, báo-chí xằng-bậy, đến nỗi mất hết dịp tốt đọc Kinh-Thánh để vun-trồng đạo-đức và nhận phước cao-sâu.

Ta đáng phải giựt mình kinh-sợ vì nghĩ rằng mình không thể cứu-vãn kỳ quá-khứ, không thể đền-bồi những điều thua-mất vì có đã ngông-cuồng hoặc phạm tội. Bức tượng «Cơ-hội» có cánh ở chơn tỏ ra nếu ta nhăng-bỏ cơ-hội ắt không tìm lại được. Nhưng Đức Chúa Trời đầy lòng thương-xót, Ngài lại ban cho nhiều cơ-hội khác. Đã thất-bại nhiều lần rồi, ta chớ để cơ-hội tốt đi mất nữa. Trên mặt đồng-hồ treo trong cung-điện của vua Nã-phá-luân ở *Malmaison*, người thợ có ghi-khắc mấy chữ La-tinh: «*Non nescit reveti,*» nghĩa là: «Nó không biết đi giựt lùi.» Thời-gian cũng vậy, nó không thể đi giựt lùi đâu. Ta phải lợi-dụng chính giây-phút này mà làm việc, vì nó đi rồi thì không hề trở lại nữa.

Cơ-hội tốt là nguồn hạnh-phước

Ai ai cũng có khi gặp cơ-hội tốt. Ngày nào cũng đầy-dẫy những cơ-hội tốt. Có lẽ anh em chỉ là một nông-phu đòi mồ-hôi trăn lấy bát cơm, nhưng cũng có thể sanh-hoạt vui-vẻ, thật-thà đến nỗi kẻ khác thấy mình là môn-đồ Đức Chúa Jê-sus và cũng tin theo Ngài nữa. Tin-đồ làm nghề thương-mại cũng nên mua bán thật-thà để làm vinh-hiến Đức Chúa Trời. Anh em làm

trong phòng giấy, được giao-dịch với nhiều người chẳng? Hãy nói một lời làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus để mãi triều-thiên của mình sau này sẽ được thêm vài ngôi sao sáng-chói. Thế-lực và tài-năng càng lớn chừng nào, thì khi tính sổ với Chúa, phải chịu trách-nhiệm càng nặng chừng ấy.

Kìa, một người đi bước đường đời, than-thở vì không gặp cơ-hội! Người nói rằng: «Nếu có ân-tử này, địa-vị kia, chắc ta sẽ gây được công-nghiệp lừng-lẫy. Nhưng, khốn thay, với những dịp ít may-mắn, những đặc-quyền nhỏ xiu, những phạm-vi hẹp-hòi này, ta đành thúc-thủ!» Lại có một người khác cũng ở trong cảnh-ngộ giống in như vậy, thế mà lại gây nên công-nghiệp lầy-lừng và được kết-quả cao-quí. Bí-quyết thành-công chính ở trong ta, trong cách ta thấy và nắm ngay lấy các cơ-hội tốt.

Một quan-niệm mới-lạ về danh-dự

Bạn-hữu tốt nhất không phải kẻ làm cho đời ta hóa ra dễ-dàng, nhưng là kẻ đặt can-đảm, nghị-lực và chí quả-quyết trong lòng ta. Đó là đường-lối Đức Chúa Trời đối với chúng ta. Ngài không hứa làm cho đường đời hóa ra dễ-dàng, bằng-phẳng, nhưng đã bao phen Ngài bảo chúng ta phải can-đảm, mạnh-mẽ và đừng sợ. Giữa chiến-trường, nguyên-soái tỏ lòng kính-trọng quân-sĩ không phải vì cho họ đứng chỗ bình-an vô-sự, nhưng vì cử họ đến chỗ rất nguy-hiểm, cần có can-đảm siêu-phàm. Đời ai cũng vậy. Chỗ danh-dự vẫn là chỗ phải chịu nhọc-nhằn hơn hết, phải làm công-việc phiền-phức và khó-khăn hơn hết, phải gánh-vác trách-nhiệm nặng-nề hơn hết.

Nếu ta hiểu hết ý-nghĩa và làm hết phận-sự của chính giờ phút này, thì ta sẽ đẹp lòng Đức Chúa Trời đến cực-điểm, và sẽ vun-trồng được một cuộc đời hoàn-toàn.—*Bà C. soạn.*

CHỈ BỎ 1\$00 THÔI ANH EM SẼ HƯỞNG ĐƯỢC NHỮNG GIẤY - PHÚT NHẸ - NHÀNG, ÊM - ÁI, SUNG - SƯỚNG VÌ ĐỌC THÁNH - KINH BẢO 1937.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

BÀ G. C. FERRY



13 DÉCEMBRE, 1936

E-XƠ-RA DẠY LUẬT-PHÁP CỦA CHÚA

(E-xơ-ra 7 : 10; Nê-hê-mi 8 : 1-3, 5, 6, 8-12)

CÂU GỐC:—Tôi đã giấu lời Chúa trong lòng tôi để tôi không phạm tội cùng Chúa
(Thi-thiên 119 : 11)

Gia-đình lễ-bái

- 7 Décembre E-xơ-ra 7 : 6-10
- 8 — E-xơ-ra 8 : 21-23
- 9 — Nê-hê-mi 8 : 13-18
- 10 — II Sứ-ký 34 : 14-21
- 11 — Thi-thiên 119 : 97-104
- 12 — Hê-bơ-rơ 10 : 19-27
- 13 — Lu-ca 9 : 1-6

Lời mở đầu.—Dân Giu-đa xây vách thành Giê-ru-sa-lem trong 52 ngày thì xong vì Nê-hê-mi là một người khôn-ngoa, biết cách coi-sóc và cai-trị kẻ thuộc quyền mình. Đức Chúa Trời cũng có ban phước cho dân ấy; khi kẻ thù-nghịch và dân ngoại chung-quanh hay đều đó, thì sợ-hãi vì nhìn-biết công-việc đó thành được là bởi Đức Chúa Trời. Bấy giờ dân Giu-đa xin E-xơ-ra đem quyền sách luật-pháp của Môi-se ra đọc vì họ muốn hiểu-biết Lời của Đức Giê-hô-va. Lúc ấy họ không có Kinh-Thánh nguyên như chúng ta có lúc bây giờ. Họ chỉ có mấy cuốn sách trong Cựu-Uớc, và năm cuốn sách đầu hết của Môi-se chép là trọng hơn hết. Nó thuộc về luật-pháp của Đức Giê-hô-va, nên gọi là «luật-pháp của Môi-se.» Đó là luật-pháp mà Đức Chúa Trời đã cho Môi-se trên núi Si-na-i.

Giải nghĩa từng câu một

E-xơ-ra 7 : 10.—«Vi E-xơ-ra đã định chỉ tra-xét luật-pháp của Đức Giê-hô-va, giữ làm theo, và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết những luật-pháp và giới-mạng.» Trong Cựu-Uớc chúng ta thấy bốn-phần của một thầy thông-giáo là dạy-đỗ dân-sự về luật-pháp của Đức Chúa Trời. (Nê 8 : 1-8; Ma-la-chi 2 : 7). E-xơ-ra đã định chỉ tra-xét luật-pháp, giữ làm theo, nghĩa là

ông đã quyết-định hết lòng, hết ý, hết sức tra-xét luật-pháp. Chắc ông có học nhiều câu thuộc lòng và học lâu năm nữa. Ông ăn-ở theo luật-pháp, nên đã treo gương tốt trước mặt dân mình. Xin Chúa giúp-đỡ chúng tôi cứ bắt-chước E-xơ-ra vậy (II Ti-mô-thê 2 : 15; 4 : 12).

Nê-hê-mi 8 : 1.—«Dân-sự đều nhóm-hiệp như thể một người.» Bởi công-việc của E-xơ-ra và Nê-hê-mi, là hai người rất sốt-sắng, nên dân Giu-đa muốn biết luật-pháp của Đức Giê-hô-va. E-xơ-ra là lợi-khí Đức Chúa Trời dùng để làm cho dân Giu-đa tỉnh-thức về phần thiêng-liêng, vì chính mình ông đã định chỉ tra-xét, giữ theo và dạy-đỗ luật-pháp. Bấy giờ như dân muốn lại theo luật-pháp và thờ-phượng Đức Chúa Trời mà thôi.

Câu 2.—«E-xơ-ra đem luật-pháp đến trước mặt hội-chúng, người nam và nữ, cùng người có thông-sáng nghe hiểu được.» Chắc con nít cũng nhóm lại nữa, vì họ nhìn-biết rằng con nít cũng cần phải nghe Lời Chúa như người lớn vậy (II Ti 3 : 15).

Câu 3.—«Đọc trong quyền ấy từ rạng-đông cho đến trưa, cả dân-sự lắng tai nghe đọc sách luật-pháp.» Dân qui-trọng Lời Đức Chúa Trời, nên họ bằng lòng ở đó lâu mà lắng tai nghe. Khi tin-đồ của Đức Chúa Trời thật thích nghe lời Ngài, thì họ không coi đồng-hồ hoài đang khi ông mục-sư giảng. «Lắng tai nghe» nghĩa là họ nghe chăm-chỉ, chịu lấy và tin lời đó.

Câu 5.—«E-xơ-ra dỡ sách ra trước mặt cả dân-sự, vì người đứng cao hơn chúng, khi người dỡ sách ra, thì dân-sự đều đứng dậy.» E-xơ-ra cao hơn họ vì ông đứng trên một cái sập; chỉ có lần này

Kinh-Thánh chép về một cái sập thoi. Khi E-xơ-ra dỡ sách ra, họ đều đứng dậy vì họ kính-trọng luật-pháp của Đức Giê-hô-va. Tin-đồ đều phải kính-trọng Lời của Đức Chúa Trời, vì nó là tiếng của Chúa phán cùng loài người ta (II Ti 3:16).

Câu 6.—«E-xơ-ra ngợi-khen Giê-hô-va Đức Chúa Trời Cao-cả, dân-sự bèn giơ tay lên mà đáp lại rằng: A-men; rồi chúng cúi đầu sấp mặt xuống đất mà thờ-lạy Đức Giê-hô-va.» «Đức Chúa Trời Cao-cả» nghĩa là Đức Chúa Trời rất lớn, rất quyền-năng và đáng sợ, rất trung-tín và chơn-thật (E-xơ-ra 5:8; Nê 1:5). Khi E-xơ-ra ngợi-khen Đức Giê-hô-va, dân-sự bèn đáp lại: «A-men,» vì họ hết lòng hiệp với ông về điều ấy; họ giơ tay lên tỏ ra sự ao-trước nhận lấy phước lành và sự ban cho của Đức Chúa Trời (Xuất 9:29; I Vua 8:22). «Cúi đầu sấp mặt xuống đất,» tỏ ra sự vâng-phục cách khiêm-nhường (Dân-số Ký 22:31; II Sử-ký 7:3).

Câu 8.—«Họ đọc rõ-ràng trong sách luật-pháp, rồi giải nghĩa nó ra, làm cho người ta hiểu lời họ đọc.» E-xơ-ra có 13 người Lê-vi giúp-dỡ; họ đọc và giải nghĩa sách luật-pháp, vì số dân đông lắm và họ cứ nhóm lại từ rạng đông đến trưa, nên ông chẳng có sức đủ mà làm một mình được. E-xơ-ra với 13 thầy giảng ấy đọc rõ và giải nghĩa rõ đến đôi dân hiểu rõ các điều Đức Giê-hô-va phán trong sách luật-pháp.

Câu 9.—«Ngày nay là thánh cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời của các người, chớ để tang, cũng đừng khóc-lóc.» Dân-sự chịu cảm-động lắm khi nghe lời trong luật-pháp; vì họ nhìn-biết rõ rằng đã trái mạng Đức Giê-hô-va nhiều lần rồi và đã phạm tội nghịch cùng Chúa, nên buồn-rầu khóc-lóc lắm (II Vua 22:11). Vì ngày ấy là thánh cho Đức Chúa Trời, nên E-xơ-ra, Nê-hê-mi cùng người Lê-vi khuyên họ chớ để tang, cũng đừng khóc-lóc, nhưng hãy thờ-lạy Chúa và ngợi-khen Ngài. Đời sống của người tín-đồ phải vui-vẻ, chớ không nên buồn-rầu (I Phi-e 1:8).

Câu 10.—«Hãy đi ăn vật gì béo, uống đồ gì ngọt, hãy gọi phần cho những người không có sắm-sửa, chớ buồn-thảm, vì sự

vui-vẻ của Đức Giê-hô-va là sức-lực của các người.» «Ăn-uống» là lời dùng để tỏ ra sự giao-thông và sự vui-mừng. «Hãy gọi phần.» Đang khi dân-sự ăn-uống và vui-vẻ cùng nhau, thì cũng hãy nhớ đến kẻ nghèo và gọi phần cho họ (Phục 16:14). Đức Chúa Trời có lòng thương-xót kẻ nghèo, nên đã sắm sẵn cho họ trong luật-pháp rồi (Phục 26:11-13). «Sự vui-vẻ của Đức Giê-hô-va.» Dân Giu-đa phải vui-vẻ trong Đức Giê-hô-va, Ngài là sức-lực của dân Y-sơ-ra-ên trong thời gian-truân của họ (Thi 37:39).

Câu 11.—«Người Lê-vi làm cho cả dân-sự đều yên-ổn.» Vì ngày đó là thánh, họ không được buồn-rầu, khóc-lóc, nên người Lê-vi làm cho họ đều yên-ổn.

Câu 12.—«Cả dân-sự bèn đi ăn và uống, vì chúng có hiểu các lời.» Sự khóc-lóc và sự để tang bởi trái mạng Đức Giê-hô-va đã đổi nên sự vui-vẻ, và họ có nhớ đến kẻ nghèo y như lời đã truyền cho. Bấy giờ họ hiểu rõ các lời mình đã nghe, nên có sự vui-mừng vậy. Thế thì ta thấy rõ về người Giu-đa như sau này: (1) Cả dân-sự lắng tai nghe; (2) Cả dân-sự thờ-lạy cách thành-kính lắm; (3) Cả dân-sự khóc-lóc và ăn-năn tội; (4) Cả dân-sự đều hiểu rõ-ràng.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Tin-đồ phải đọc Kinh-Thánh càng ngày càng nhiều hơn, và xin Đức Thánh-Linh soi trong lòng mình để cho mình hiểu rõ được. Khi tín-đồ đi nhóm lại, cũng hãy lắng tai nghe, đừng có nghĩ đến nhà mình hay là điều khác. Chỉ nên nghĩ về lời mình đương nghe, để có thể hiểu Lời Chúa cho rõ-ràng. Tin-đồ phải khuyên các con mình ngồi yên và lắng tai nghe, vì con nít cũng cần phải nghe Lời Đức Chúa Trời. Những người nào mạnh hơn hết trong Chúa và hầu việc Chúa nhiều hơn hết nhiều khi là kẻ có lòng yêu-mến Lời Đức Chúa Trời và có học nó từ nhỏ đến lớn (II Ti 3:15). Khi dân Giu-đa nghe lời trong luật-pháp rồi, thì có ba điều xảy ra: (1) Ăn-năn; (2) Có lòng vui-vẻ; (3) Hầu việc Chúa. Tín-đồ nào cũng phải bắt-chước những điều này. Kẻ nào ăn-năn tội mình mới có thể được sự vui-vẻ trong Chúa.



TIÊN-TRI MA-LA-CHI

(Ma-la-chi 3 : 1-12)

CÂU GỐC:—Này, Ta sai sứ-giả Ta, người sẽ dọn đường trước mặt Ta

(Ma-la-chi 3 : 1)

Gia-đình lễ-bái

14	Décembre	Ma-la-chi 3 : 1-18
15	—	Giê-rê-mi 31 : 10-34
16	—	Ma-la-chi 1 : 1-14
17	—	Thi-thiên 32 : 1-7
18	—	Lu-ca 3 : 3-9
19	—	Ê-sai 11 : 1-10
20	—	Ma-la-chi 4 : 1-6

Lời mở đầu.— Tên của Ma-la-chi nghĩa là «Sứ-giả Ta.» Ma-la-chi là đấng tiên-tri cuối-cùng trong đời Cựu-Uớc. Ma-la-chi nói tiên-tri cho số dân Giu-đa từ Ba-by-lôn về xứ Giu-đê sau khi bị làm phu-tù 70 năm tại đó. Khi Ma-la-chi nói tiên-tri cho dân Giu-đa thì Nê-hê-mi không có ở đó, nhưng đã trở về Ba-by-lôn (Nê 13 : 6). Khi Nê-hê-mi làm quan tổng-trấn tại Giê-ru-sa-lem và E-xơ-ra làm thầy thông-giáo, thì hai người ấy sốt-sắng lắm, có đức-tin lớn và rất kính-sợ Đức Giê-hô-va, nên đã treo gương sáng trước mặt dân Giu-đa và có thể giúp-đỡ dân ấy rất nhiều. Song sau khi Nê-hê-mi đi về Ba-by-lôn rồi, dân Giu-đa càng ngày càng đi lạc. Họ cưới vợ dân ngoại và phạm tội-lỗi lắm (Nê-hê-mi 13 : 7-31). Dầu mà dân Giu-đa cứ giữ sự thờ-phượng Đức Chúa Trời trong đền-thờ nhưng họ giữ cách giả-hình mà thôi, và sự bội-nghịch của họ càng ngày càng thêm. Ma-la-chi có răn-bảo dân cùng các thầy tế-lễ về sự gian-ác của họ, và nói tiên-tri về Giảng Báp-tít, về Đấng Mê-si và ngày lớn và đáng sợ của Đức Giê-hô-va.

Giải nghĩa từng câu một

Mal. 3 : 1.—«Này, Ta sai sứ-giả Ta» (xem Ma 11 : 10). Lời tiên-tri này của Ma-la-chi được ứng-nghiem trong chính Giảng Báp-tít. Đấng tiên-tri Ê-sai cũng nói trước về Giảng Báp-tít nữa (coi Ê-sai 40 : 3). Giảng Báp-tít làm sứ-giả cho Đấng Mê-si và có tỏ sự đến thứ nhất của Ngài ra cho dân Giu-đa. Lời truyền-giảng của ông là : «Các người hãy ăn-năn và trở lại cùng Đức Giê-hô-va» (xem Ma 3 : 1-12). «Chúa mà các người tìm-kiếm» chỉ về chính mình Đức Chúa Jê-sus-Christ. Dân

Giu-đa có chờ-đợi một Vua rất lớn, rất có quyền-thế đến cai-trị, nên khi Đấng Mê-si sanh ra cách hèn-hạ, thì Ngài bị người ta khinh-dể và chán-bỏ (Ê-sai 53 : 3). Tiếc thay !

Câu 2.—«Nhưng ai sẽ đương nổi ngày Ngài đến?» Câu 2 đến 5 tỏ ra sự đến thứ nhì của Đức Chúa Jê-sus. Lúc ấy Ngài sẽ đến để đoán-xét. Lần thứ nhất Ngài đến với ân-diễn Ngài để chịu chết cho loài người hư-mất ; song mà lần thứ nhì Ngài sẽ đến để đoán-xét và cai-trị. Việc của Ngài lúc ấy là chùi và làm cho thánh-sạch bởi sự đoán-xét. Nếu lòng của mình không thật sạch, thì không dám đứng trước mặt Ngài đâu.

Câu 3.—«Kể luyện bạc và làm cho sạch.» Kể luyện loài kim quý phải ngồi và coi chừng cho đến khi nó thật sạch, không còn chút cặn nào, đến nỗi thấy rõ mặt mình trong đó chẳng khác gì trong một cái gương (II Cô 3 : 18 ; I Giăng 3 : 1-3). Đức Chúa Jê-sus sẽ làm như kể luyện ấy đối với kẻ đã được Ngài lựa-chọn (Êrê 12 : 10-11 ; I Phiê 1 : 7). Ngài sẽ chùi các con trai Lê-vi. Khi Chúa hiện ra, Ngài sẽ làm sạch dân Giu-đa, nhưt là các con trai Lê-vi. Vì các con trai Lê-vi phạm tội trước hết, nên phải chịu sự đoán-xét và sự làm sạch trước hết (Mal. 1 : 6-11). Chúa sẽ làm sạch các con trai Lê-vi để sự dâng của-lễ và công-việc họ sẽ nên thật-thà và thánh-khiết (Mal. 1 : 8, 13). Rồi Ngài sẽ đoán-xét và làm sạch dân-sự vì họ cũng có phạm tội-ác rất nặng trước mặt Đức Chúa Trời (Mal. 2 : 10-17).

Câu 4.—«Của-lễ của Giu-đa và Giê-ru-sa-lem được đẹp lòng Đức Giê-hô-va.» Khi dân Y-sơ-ra-ên nên sạch rồi, những của-lễ họ dâng, nghĩa là các lời cầu-nguyện cùng sự bố-thí và sự tạ ơn, sẽ đẹp lòng Đức Giê-hô-va cũng như thuở xưa khi họ thờ-phượng Chúa cách chơn-thật, sốt-sắng.

Câu 5.—«Ta sẽ đến gần các người đang làm sự đoán-xét, sẽ vội-vàng làm chứng.» Ngài sẽ đến thỉnh-linh mà đoán-xét và

vội vàng làm chứng nghịch cùng các thứ tội-ác ấy của dân Giu-đa thường phạm. «Những kẻ không kính-sợ Ta.» Kẻ nào không kính-sợ Đức Chúa Trời thì không thương-yêu Ngài đâu. Đó là tội-rễ các thứ tội-ác của dân Giu-đa và của cả loài người ta nữa.

Câu 6.—«Đức Giê-hô-va.» Danh-hiệu này tỏ ra Ngài trung-tín làm cho ứng-nghiem các lời hứa của Ngài, và là danh-hiệu của sự giao-ước với dân Giu-đa. (Xuất 6: 3). «Vi Đức Giê-hô-va không hề thay-đổi, nên con trai Gia-cốp chẳng bị diệt-vong.» Điều này làm chứng-có rằng Đức Giê-hô-va trung-tín với sự giao-ước của Ngài (Phục 7: 8, 9; Rô-ma 11: 29). Nếu Đức Giê-hô-va có thay-đổi, ắt Ngài chẳng những phạt con trai Gia-cốp mà thôi, song cũng diệt-vong họ nữa.

Câu 7.—«Các người đã xây-bổ luật-lệ Ta và không vâng giữ.» Đức Giê-hô-va có tuyên-bố dân Giu-đa từ thuở xưa đến bây giờ không trung-tín với Ngài đâu. Họ cứ phá giao-ước của Chúa, cứ phạm tội nghịch cùng Ngài, và cứ dấy loạn cùng Đức Chúa Trời. «Hãy trở lại cùng Ta, Ta sẽ trở lại cùng các người.» Dầu mà dân Giu-đa cứ phạm tội và không trung-tín, song Ngài bằng lòng trở lại cùng họ, tha tội và ban phước cho họ nếu họ bằng lòng trở lại cùng Ngài. Sự nhin-nhục và sự tha-thứ của Đức Chúa Trời rộng-lớn là dường nào! (Lê-vi Ký 26: 40-42; Ê-sai 55: 6-7).

Câu 8.—«Các người ăn trộm Ta.» Các người ấy không phải ăn trộm Chúa thuở xưa mà thôi, bèn là lúc ấy cũng còn ăn trộm. Chúng tôi ăn trộm Chúa ở đâu? Chính họ xưng mình là công-bình và hiền-lành, nên Chúa tỏ cho họ về điều ấy như sau này: (1) Họ không dâng một phần mười cho các thầy tế-lễ như Chúa đã truyền cho Môi-se thuở xưa (Lê-vi Ký 27: 30-34); (2) Họ không đem vào kho của Đức Chúa Trời những của dâng mà Ngài đã truyền cho (Phục 18: 4).

Câu 9.—«Các người bị rửa-sả.» Đức Chúa Trời có phán rằng sẽ giáng sự rửa-sả trên họ nếu họ chẳng nghe lời Ngài (Mal. 2: 2). Lúc này họ bị rửa-sả rồi, họ đã có sự đói-kém và bông-trái của họ đã bị phá hại rồi (Mal. 3: 11). Nếu muốn Đức Chúa Trời mở kho của Ngài, thì

chúng ta cũng phải bằng lòng mở kho của chính mình vậy. Nếu hết lòng dâng một phần mười cho Đức Chúa Trời, chắc chúng ta chẳng khi nào sẽ thiếu-thốn gì.

Câu 10.—«Kho» có lẽ là phòng lớn trong đền Đức Giê-hô-va. Trong đó có những phòng khác chứa lễ-vật và thuế một phần mười (II Sử-ký 31: 11-12). «Các cửa sổ trên trời» nghĩa là như các sự ban-cho trọn-vẹn từ nơi cao mà xuống (Gia-cơ 1: 17), thì Ngài cũng sẽ đổ phước xuống cho các người. «Đổ» nghĩa là đầy-dẫy, nhiều vô-hạn. Đức Chúa Trời hứa rằng nếu họ đem hết thảy phần mười vào kho như Ngài đã truyền cho họ trong luật-pháp, thì Ngài sẽ ban phước dư-dật cho họ.

Câu 11.—«Ngăn-cấm kẻ càn-nuốt.» Đức Chúa Trời có hứa sẽ ngăn-cấm những loài sâu phá hại bông-trái, nhứt là cáo-cào và loài chi có thể làm hại được (Giô-ên 1: 4; A-mốt 4: 9).

Câu 12.—«Mọi nước sẽ xưng các người là có phước.» Nếu dân Giu-đa ăn-năn trở lại cùng Đức Chúa Trời và vâng theo luật-pháp của Ngài, thì họ sẽ lãnh phước của Chúa y như Đức Chúa Trời có hứa trong luật-pháp (Phục 33: 29; Xa 8: 12-13). «Đất vui-thích.» Khi Đức Chúa Trời sẽ cất sự rửa-sả đi và đổ phước xuống cho dân-sự, thì mọi nước xung-quanh họ sẽ nhìn thấy và xưng họ là có phước của Chúa. Đất của dân Giu-đa sẽ làm vui-thích cho Đức Chúa Trời và cho chính họ nữa.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Dầu mà loài người ta đã phạm tội nghịch cùng Đức Chúa Trời, song Ngài cứ bằng lòng kêu-gọi họ trở lại cùng Ngài, vì Đức Chúa Trời là một Đấng hằng có lòng thương-xót chúng ta. Tín-đồ sẽ được phước của Chúa nếu làm theo như sau này: (1) Vâng-giữ các luật-lệ của Ngài; (2) Hiệp làm một với Chúa; (3) Ăn-năn khi phạm tội, xưng tội mình ra và bỏ nó; (4) Dâng cả mình cho Chúa, dâng một phần mười, dâng thi-giờ của mình mà hầu việc Ngài; (5) Phải có đức-tin trong Chúa. Nếu chúng ta muốn Hội-Thánh mình tấn-bộ nhiều, thì phải bằng lòng dâng tiền cho Chúa, hầu việc Ngài hết sức, phải thánh-sạch trước mặt Ngài và phải làm chứng cho Đức Chúa Jê-sus.

SỰ THỜ-LẠY CON TRẺ JÊSUS

(Ma-thi-ơ 2 : 1-12)

CÂU GỐC : - Người sẽ sanh một trai, người khá đặt tên là JÊSUS, vì chính con trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội

(Ma-thi-ơ 1 : 21)

Gia-đình lễ-bái

21	Décembre	Ma-thi-ơ 2 : 1-12
22	—	Ê-sai 9 : 1-7
23	--	Thi-thiên 2 : 1-12
24	—	Thi-thiên 72 : 1-8
25	—	Lu-ca 6 : 39-49
26	—	Lu-ca 7 : 40-50
27	—	Ê-sai 11 : 1-9

Lời mở đầu.— Sách Ma-la-chi cách sách Ma-thi-ơ một khoảng 400 năm. Trong 400 năm ấy không có ai nói tiên-tri thay cho Đức Chúa Trời, và cũng không có sứ-mạng nào của Chúa cho dân Giu-đa. Mục-dịch của sách Ma-thi-ơ là tỏ ra Đức Chúa Jê-sus-Christ là Vua do Đức Giê-hô-va lập lên. Ma-thi-ơ tỏ ra Chúa Jê-sus là «Vua dân Giu-đa.» Sự sanh ra của Đấng Christ trong thế-gian là khởi-đầu ứng-nghiem lời của tiên-tri Giê-rê-mi rằng: «Ta sẽ dấy lên cho Đa-vít một nhánh công-binh. Ngài sẽ cai-tri làm Vua» (Giê 23 : 5-6; 33 : 15). Trong đoạn hai sách Ma-thi-ơ này có chép nhiều điều không thấy trong những sách Tin-Lành khác. Đoạn hai này hay lắm và chép những sự xảy ra rất hệ-trọng. Những điều này hiệp với lời tiên-tri trong Cựu-Uớc và có chép ra đây để tỏ lời tiên-tri ấy đã được ứng-nghiem.

Giải nghĩa từng câu một

Ma-thi-ơ 2 : 1.—«Khi Đức Chúa Jê-sus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, có mấy thầy bác-sĩ ở đông-phương đến thành Giê-ru-sa-lem.» Đức Chúa Jê-sus đã sanh tại thành Bết-lê-hem, xứ Giu-đê để làm cho ứng-nghiem lời tiên-tri Mi-chê đã chép 700 năm trước (Mi-chê 5 : 1; coi Lu-ca 2 : 4). Ma-ri vốn không ở tại Bết-lê-hem, bèn là tại Na-xa-rét, song bởi Sê-sa Au-gút-tô ra chiếu-chỉ phải lập sổ dân trong cả thiên-hạ, thì Ma-ri buộc phải lên thành Bết-lê-hem với Giô-sép vì là dòng-dõi nhà Đa-vít. Thế thì ta thấy rõ rằng Đức Chúa Trời cứ cai-trị mọi điều đã xảy ra để lời của Ngài được ứng-nghiem và ý Ngài được nên.

«Có mấy thầy bác-sĩ ở đông-phương.» Thầy bác-sĩ cũng làm thuật-sĩ, xem-xét các ngôi sao, và cũng biết giải nghĩa điềm chiêm-bao (Đa 2 : 48).

Câu 2.—«Vua dân Giu-đa mới sanh tại đâu? Vì chúng ta đã thấy ngôi sao Ngài bên đông-phương.» Khi mấy thầy bác-sĩ ấy cứ coi trên trời và xem-xét các ngôi sao, thì thấy ngôi sao ấy rất lạ thường, rất sáng; họ liền biết là ngôi sao của Vua dân Giu-đa mà họ đã chờ-đợi lâu rồi. Mấy thầy bác-sĩ theo ngôi sao ấy cho tới thành Giê-ru-sa-lem. Ta thấy rõ những bác-sĩ ấy có ý tìm-kiếm Vua dân Giu-đa để thờ-lạy Ngài.

Câu 3.—«Nghe tin ấy, vua Hê-rốt cùng cả thành Giê-ru-sa-lem đều bối-rối.» Vua Hê-rốt cùng chính dân Giu-đa không biết rằng Đấng Christ đã sanh ra rồi, nhưng mấy bác-sĩ, là người dân ngoại từ đông-phương, phải đến thành Giê-ru-sa-lem đem tin ấy cho họ hay. «Đều bối-rối.» Hê-rốt sợ Vua ấy sẽ cướp lấy nước của mình. Dân Giu-đa cũng đều bối-rối vì biết nếu Hê-rốt sợ-hãi thì sẽ có sự dấy loạn, sẽ có đổ máu và cực-khò lắm. Họ không bằng lòng chịu tình-cảnh ấy, trái lại, họ được thỏa lòng cứ vâng-phục nước Rô-ma.

Câu 4.—«Nhóm các thầy tế-lễ cả và các thầy thông-giáo.» Hê-rốt bèn nhóm các thầy ấy lại vì họ là kẻ dạy đạo, và chắc phải biết Vua mình sanh ra chớ. Hê-rốt muốn cho mấy bác-sĩ biết Vua ấy sanh ra ở chỗ nào.

Câu 5-6.—«Tâu rằng: Tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê, vì có lời của đấng tiên-tri chép như vậy: Vì từ người sẽ ra một tướng, là Đấng chăn dân Y-sơ-ra-ên.» Mấy thầy ấy liền trả lời như vậy vì họ hiểu-biết Kinh-Thánh Cựu-Uớc cách trọn - vẹn; song mà lòng của họ không được cảm-động chỉ vì họ không có đức-tin trong Đức Chúa Trời và không chờ-đợi Đấng Christ đâu. Chính họ làm đầu của dân Giu-đa, nhưng không đi kiếm Ngài, không

hỏi về Ngài, vì không có lo. Các thầy tế lễ và các thầy thông-giáo cứng lòng là đường nào! Ta thấy rõ lòng-dạ của dân Giu-đa đối với Đức Chúa Trời là thế nào.

Câu 7-8.—«Hỏi kỹ-càng về ngôi sao đã hiện ra khi nào. Rồi vua sai mấy thầy đó đến thành Bết-lê-hem... Khi tìm được rồi, hãy cho ta biết đặng ta cũng đến mà thờ-lạy Ngài.» Hỏi kỹ-càng để biết chắc tuổi của Vua mới sanh ra. Hê-rốt có ý giết hết thầy con trai từ hai tuổi sắp xuống để cũng giết Vua mới sanh ra một lượt. Hê-rốt giấu kín ý mình, song mà Đức Chúa Trời đã biết hết. Hê-rốt làm bộ muốn thờ-lạy Ngài, song mà chính người không có lòng yêu-thương đâu, chỉ ghen-ghét Ngài thôi.

Câu 9-10.—«Mấy thầy nghe vua phán xong liền đi, kia, ngôi sao mà họ đã thấy bên đông-phương đi trước mặt cho đến chừng ngay trên chỗ Con Trẻ ở mới dừng lại,... Mừng-rỡ quá bội.» Khi mấy bác-sĩ nghe Bết-lê-hem là chỗ Vua dân Giu-đa đã sanh ra, thì liền đi đó. Lúc ấy họ lại gặp ngôi sao mà họ đã thấy bên đông-phương, nên họ chắc rằng Hê-rốt dặn đi phải đường; họ mừng-rỡ vì lại gặp ngôi sao ấy. Ngôi sao hiện ra cho mấy thầy bên đông-phương không đi trước mặt họ đang khi họ đi đến Giê-ru-sa-lem, nhưng đã biến mất rồi. Sau thì mấy bác-sĩ hỏi Hê-rốt về chỗ Vua dân Giu-đa sanh ra và nghe về Bết-lê-hem rồi, họ thấy ngôi sao lại, và bấy giờ nó mới đi trước mặt họ. Họ theo nó cho đến chừng ngay trên chỗ Con Trẻ ở mới dừng lại.

Câu 11.—«Khi vào đến nhà, thấy Con Trẻ cùng Ma-ri, mẹ Ngài, thì sắp mình xuống mà thờ-lạy Ngài,... dâng cho Ngài vàng, nhũ-hương và một-dược.» Mấy bác-sĩ không thờ-lạy Ma-ri đâu, bèn là thờ-lạy chính Con Trẻ, là Đấng Christ, «dâng của quý cho Ngài.» (1) Vàng tỏ ra sự vinh-hiến của Vua Jê-sus; (2) nhũ-hương tỏ ra mùi thơm của đời Chúa Jê-sus, tức là khiêm-nhường, thánh-sạch, cao-thượng; (3) một-dược tỏ ra sự đau-đớn và sự chết của Ngài.»

Câu 12.—«Kể đó trong giấc chiêm-bao mấy thầy được Đức Chúa Trời mách-bảo đừng trở lại nơi vua Hê-rốt, nên họ đi đường khác mà về xứ mình.» Đức Chúa Trời dắt mấy bác-sĩ đi về đường khác vì

không muốn cho Hê-rốt làm hại Con Trẻ Jê-sus-Christ. Hê-rốt không muốn thờ-lạy Ngài, bèn là muốn giết Ngài đi. Song người chẳng nghĩ đến Đức Chúa Trời; không có ai phỉnh-gạt Đức Chúa Trời được, vì Ngài xem-xét ý-định trong lòng người ta (Hê 4: 12).

Giải-quyết vấn-đề khó

Con Trẻ Jê-sus khác các con trẻ thường như sau này: (1) Trước khi Đức Chúa Jê-sus xuống thế-gian, lấy xác-thịt của loài người ta và trở nên một người, thì Ngài đã có rồi; vì Ngài là thứ nhất và là sau chót, là đầu và là rốt (Khải 22: 13). Ngài hằng có đời đời. Ngài trở nên xác-thịt vì Ngài vốn là thuộc về thiên-đàng. Không có một con trẻ nào đã sanh ra như vậy đâu. Song Ngài bằng lòng xuống thế-gian làm một con trẻ. (2) Ngài không có cha ở thế-gian. Giô-sép là cha nuôi Ngài mà thôi. Cha của Jê-sus là chính Đức Chúa Trời. Thiên-sứ có truyền cho Ma-ri, mẹ Ngài, rằng: «Đức Thánh-Linh sẽ đến trên ngươi và quyền-phép Đấng Rất Cao sẽ che-phủ ngươi dưới bóng mình, cho nên Con Thánh sanh ra phải xưng là Con Đức Chúa Trời (Lu-ca 1: 35). (3) Ngài không có tội-lỗi nào hết. Đức Chúa Jê-sus là trọn vẹn, là thánh, vì là Con Đức Chúa Trời hằng sống. (4) Vì có nào Con Trẻ Jê-sus đã đến? Thiên-đàng chắc là tốt hơn thế-gian chớ. Con Trẻ Jê-sus muốn làm Cứu-Chúa cho loài người ta, nên Ngài buộc phải bỏ thiên-đàng mà xuống thế-gian và trở nên một người. Ngài phải có xác-thịt để chịu chết trên cây thập-tự thay cho loài người ta. Đấng Christ có làm điều ấy cho chúng ta, nên chúng ta phải hết lòng cảm ơn Ngài vì hơn một ngàn chín trăm năm trước Đức Chúa Jê-sus có sanh ra tại Bết-lê-hem, xứ Giu-đê.

Câu hỏi.—Đức Chúa Jê-sus sanh ra tại đâu?—Ai đến thành Giê-ru-sa-lem sau khi Đức Chúa Jê-sus đã sanh ra?—Những bác-sĩ ấy là người thế nào?—Có làm sao mấy bác-sĩ ấy đến thành Giê-ru-sa-lem?—Khi gặp mấy bác-sĩ, Hê-rốt có làm chi?—Hê-rốt có biếu mấy bác-sĩ làm chi?—Nghe Hê-rốt nói xong, mấy bác-sĩ ra đi thì được Chúa đưa-dẫn cách nào?—Khi mấy bác-sĩ tìm thấy Con Trẻ Jê-sus, họ có làm chi?—Có làm sao mấy bác-sĩ được Đức Chúa Trời mách-bảo?

ÔN LẠI MƯỜI HAI BÀI TRƯỚC

CÂU GỐC:—Song sự nhờn - từ Đức Giê - hô - va hằng có đòi đòi cho những người kính-sợ Ngài, và sự công-bình Ngài dành cho chất-chất của họ

(Thi-thiên 103: 17)

Lời mở đầu.—Trong ba tháng rồi chúng tôi học về dân Giu-đa phạm tội-lỗi, bị phu-tù và được đem trở về xứ. Đức Chúa Trời có dùng mấy tiên-tri Ê-sai, Giê-rê-mi, Ê-xê-chi-ên, Đa-ni-ên, Xa-cha-ri, A-ghê và Ma-la-chi để dạy-bảo họ và khuyên họ ăn-năn tội, trở lại cùng Đức Chúa Trời. Các tiên-tri này nói trước về điều sẽ xảy ra cho dân-sự ấy. Nhiều lời tiên-tri ấy được ứng-nghiem rồi như đã có chép, còn mấy lời khác chưa được ứng-nghiem. Mấy ông này cũng nói tiên-tri rõ lắm về Đấng Mê-si, là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ta thấy rõ rằng nhiều lời tiên-tri đó đã được ứng-nghiem rồi. Mấy bài học này tỏ ra rõ lắm sự thương-xót, sự nhờn-từ và ân-diễn lớn-lao của Chúa đối với dân Giu-đa.

(1) Sự thương-khó của Đấng Christ

(Ê-sai 53: 1-12)

Vì dân Y-so-ra-ên không tin và cứng-cỏi không hiểu-biết Đức Chúa Jê-sus đang khi Ngài ở giữa họ, nên ghen-ghét và bỏ Ngài đi. Họ chờ-đợi một Đấng rất lớn, song mà Đấng Christ đã đến ăn-ở khiêm-nhường và chịu đau-đớn trước. Khi Ngài đến lần thứ hai, Ngài sẽ làm Vua cai-trị thế-gian. Đức Chúa Jê-sus chịu chết sỉ-nhục thay vì loài người ta, song Ngài đã từ kẻ chết sống lại. Điều đó làm chứng Chúa Jê-sus là Con một Đức Chúa Trời.

(2) Tiên - tri Giê - rê - mi

(Giê-rê-mi 1: 6-10; 26: 8-15)

Đức Chúa Trời có lập Giê-rê-mi làm tiên-tri cho các nước. Vì Giê-rê-mi còn trẻ tuổi nên bắt sợ, nhưng Ngài có hứa sẽ hằng ở với ông và giải-cứ ông. Đức Chúa Trời giang tay rờ miệng ông và đặt lời của Ngài trong miệng ông. Ông phải khuyên dân bỏ tội-lỗi và trở lại cùng Chúa. Nếu họ không nghe lời Đức Giê-hô-va và các đấng tiên-tri của Ngài, thì Ngài sẽ phá đền-thờ ấy và sẽ nhổ dân-tộc đó đi. Khi Giê-rê-mi nói xong, họ muốn giết ông, song Giê-rê-mi tuyên-bố rằng Đức Chúa Trời biểu ông nói như vậy. Giê-rê-mi trung-tin và không sợ họ.

(3) Lời truyền-giảng của tiên-tri Giê-rê-mi (Giê 7: 1-11, 21-23)

Đức Chúa Trời sai Giê-rê-mi đứng nơi cửa đền-thờ mà giảng cho dân Giu-đa. Họ phải bỏ đều xấu-xa và trở lại cùng Đức Chúa Trời. Họ phải thờ-lạy Chúa hết lòng và phải thôi trộm-cướp, thôi phạm lời thề, thôi giết người và thờ bụt-thần. Thờ bụt-thần là cội-rễ các tội-lỗi khác của họ. Dân Giu-đa dám thờ các thần-tượng với Ba-anh nữa, dám phạm các thứ tội khác, rồi vào nhà Đức Giê-hô-va và nói: «Chúng ta được tha rồi.» Họ dám nghĩ trong lòng rằng vì mình giữ các lễ-phép của Đức Chúa Trời thì sẽ làm đẹp lòng Ngài. Chúa bằng lòng tha tội họ nếu họ ăn-năn tội và vâng lời Ngài.

(4) Bữa tiệc của vua Bê-n-xát-sa

(Đa-ni-ên 5: 17-28)

Bê-n-xát-sa, vua nước Ba-by-lôn, dọn tiệc lớn đãi một ngàn đại-tuần. Đang khi ăn, vua truyền đem những khí-mạnh bằng vàng và bạc mà vua Nê-bu-cát-nết-sa đã lấy trong đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem ra dùng uống rượu. Đang khi uống rượu, họ ngợi-khen các thần của mình. Lúc đó có những bàn tay người hiện ra, viết trên cái vách, làm cho vua sợ lắm. Đa-ni-ên có giải nghĩa cho vua hiểu rằng vua và dân Ba-by-lôn đã bị cân trên cái cân và kém-thiếu, nước sẽ bị chia ra và thuộc về người Mê-di và người Phe-rơ-sơ. Trong đêm đó vua Bê-n-xát-sa bị giết và Đa-ri-út chiếm được nước Ba-by-lôn.

(5) Dân Giu-đa bị bắt (II Các Vua 25: 1-12)

Sê-dê-kia phản-nghịch vua Ba-by-lôn. Năm thứ chín đời Sê-dê-kia, Nê-bu-cát-nết-sa đến hãm đánh Giê-ru-sa-lem. Thành bị vây một năm rưỡi, nên có nạn đói-kém lớn. Kẻ nghịch phá một nơi vách thành, nên vua và hết thủy quân-lính Giu-đa nửa đêm phải chạy trốn đi. Đạo quân Canh-đê bèn đuổi theo kịp Sê-dê-kia. Họ giết các con trai Sê-dê-kia, móc mắt vua, xiềng người, rồi dẫn về Ba-by-lôn. Giê-ru-sa-lem bị phá-hủy hết.

(6) Tiên-tri Ê-xê-chi-ên dạy về trách-nhiệm mỗi người (Ê-xê-chi-ên 33 : 7-16)

Đức Giê-hô-va lập Ê-xê-chi-ên làm kẻ canh-giữ nhà Y-sơ-ra-ên. Ông phải nghe lời từ miệng Đức Chúa Trời và răn-bảo dân ấy. Ông khuyên họ phải xây-bổ đường-lối xấu của mình, theo luật-pháp và hiệp với lễ thật mới được. Đức Chúa Trời sẽ thương-xót và ban phước cho kẻ nào ăn-năn tội mình.

(7) Dẫn các phu-tù về

(E-xơ-ra 1 : 1-6 ; Thi-thiên 126 : 1-6)

Năm thứ nhứt đời Si-ru, vua nước Phe-rơ-sơ, Đức Chúa Trời cảm-dộng lòng vua ấy làm ứng-nghiem lời Ngài đã phán bởi miệng Giê-rê-mi. Si-ru biết rằng Đức Chúa Trời biểu mình xây-cất cho Ngài một đền-thờ tại Giê-ru-sa-lem, nên ông khuyên dân Giu-đa bị đầy tại Ba-by-lôn trở về Giê-ru-sa-lem đặng làm việc đó. Si-ru cũng khuyên các người Giu-đa không muốn đi về hãy giúp-đỡ số dân Giu-đa nghèo, cho họ bạc, vàng, của-cải, súc-vật, và dâng của-lễ lạc-hiến cho đền-thờ ấy nữa. Mấy người làm đầu dân Giu-đa và Bê-ni-gia-min và nhiều người khác bị Đức Chúa Trời cảm-dộng đều trở về nước Pha-lê-tin. Si-ru trả lại những khí-dụng của đền-thờ Đức Giê-hô-va nữa.

(8) Tiên-tri A-ghê và Xa-cha-ri

(A-ghê 1 : 2-8 ; 2 : 8-9 ; Xa-cha-ri 4 : 6-10)

Đức Chúa Trời dùng hai tiên-tri A-ghê và Xa-cha-ri trách số dân Giu-đa đã trở về Giê-ru-sa-lem rồi về sự không tin và lòng cứng-cỏi của họ. Ngài biểu họ phải xem-xét đường-lối mình. Họ đã khởi-sự cất đền-thờ rồi, nhưng lại ngừng việc. Đức Chúa Trời biểu họ phải lên núi, đem gỗ về xây nhà Ngài, thì Ngài sẽ vui lòng và sẽ được sáng danh.

(9) E-xơ-ra trở về Giê-ru-sa-lem

(E-xơ-ra 7 : 6-10 ; 8 : 21-23, 31, 32)

E-xơ-ra là thầy thông-giáo có quyền-thế lớn nơi vua Phe-rơ-sơ, nên vua ban cho người mọi điều người xin vì tay Đức Giê-hô-va phù-trợ người. E-xơ-ra với những người Y-sơ-ra-ên, thầy tế-lễ người Lê-vi và mấy người khác, trở về Giê-ru-sa-lem. E-xơ-ra truyền cho dân kiêng-cữ ăn, hạ mình xuống trước mặt Đức Chúa Trời, và xin Ngài chỉ đường chánh-đáng cho khỏi bị hại. Ngài bèn nhậm lời họ và họ tới Giê-ru-sa-lem cách bình-yên.

(10) Xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem

(Nê-hê-mi 4 : 6-9, 15-21)

Nê-hê-mi chia người Giu-đa làm 40 đoàn để xây vách lại. Dầu có nhiều sự ngăn-trở, họ cũng xây-cất xong vách ấy trong 52 ngày vì dân nhiệt-thành làm công-việc. Kẻ nghịch tập-lập nhau đặng hãm đánh Giê-ru-sa-lem, song người Giu-đa cầu-nguyện cùng Đức Chúa Trời và đặt kẻ ngày đêm canh-giữ. Khi kẻ nghịch hay rằng dân Giu-đa biết họ gần đến và khi Đức Chúa Trời làm bại mưu của họ, thì dân Giu-đa trở lại nơi vách thành để cứ làm công-việc. Từ ngày đó Nê-hê-mi chia dân-sự ra, phần nửa làm công-việc, còn phần nửa kia cầm giáo, khiên, cung và giáp. Họ làm công-việc như vậy từ lúc rạng đông cho đến khi sao mọc.

(11) E-xơ-ra dạy luật-pháp của Đức Chúa Trời

(E-xơ-ra 7 : 10 ; Nê-hê-mi 8 : 1-3, 5, 6, 8-12)

E-xơ-ra đã định chỉ tra-xét luật-pháp của Đức Giê-hô-va, giữ làm theo và dạy cho dân Y-sơ-ra-ên biết luật-pháp ấy. Cả dân-sự muốn E-xơ-ra dạy họ luật-pháp Đức Giê-hô-va, nên người dạy họ từ rạng đông đến trưa. Mọi người lắng tai nghe. Họ hết lòng thờ-lạy Đức Chúa Trời. Vì họ buồn bởi tội-lỗi mình đương khi nghe E-xơ-ra đọc Lời Chúa, nên khóc-lóc, song Nê-hê-mi, E-xơ-ra cùng các người Lê-vi bèn nói rằng: «Chớ để tang, cũng đừng khóc-lóc.» Họ khuyên-đỗ dân phải vui-vẻ trong Đức Chúa Trời, nhớ những người nghèo và gởi phần cho hạng ấy.

(12) Đấng tiên-tri Ma-la-chi

(Ma-la-chi 3 : 1-12)

Có những người Giu-đa hay gièm-chê và không tin trách Đức Giê-hô-va rằng: «Đức Chúa Trời chánh-trực ở đâu?» Đức Chúa Trời trả lời rằng: «Ta sai sứ-giả Ta,» tức là Giảng Báp-tít đến dọn đường cho chính mình Đức Chúa Jê-sus, là Đấng Mê-si. Ngài cũng tỏ sự tái-lâm của Đức Chúa Jê-sus nữa. Lúc ấy Ngài sẽ làm sạch và chùi trước là các con trai Lê-vi, sau là cả dân Giu-đa. Dân Y-sơ-ra-ên có xây-bổ không vâng-giữ luật-lệ Đức Chúa Trời từ đời tổ-phụ đến lúc ấy, song Đức Chúa Trời có lòng thương-xót đối với họ và phán rằng: «Hãy trở lại cùng Ta, thì Ta sẽ trở lại cùng các ngươi.» Ngài truyền cho họ đem hết thảy phần mười vào kho.

ĐẾN MAU KÈO TRỄ!

Gió thổi ào-ào, rung-dộng cành cây, nhưng chim vẫn bình-yên trên vàng đá của.... **lich xé 1937.**

Thác chảy âm-âm, nghe như sấm rền bên tai, nhưng đàn chim vẫn bình-yên trên vàng đá của.... **lich xé 1937.**

Biểu-hiệu của gia-dình yên-vui trong Chúa ở giữa cảnh kinh-hoàng há chẳng phải là ổ chim đóng trên vàng đá của.... **lich xé 1937?**

Vẻ êm-dềm, bình-tĩnh, có khi hùng-tráng, cả đến thi-vị của đời tín-dồ đã được diễn-lả tài-tình trong năm màu tuyệt đẹp của bức tranh.... **lich xé 1937.**

Tín-dồ có thể bình-tĩnh bước vào năm mới vì đã nắm chắc lời hứa tuyệt-diệu của Đức Chúa Jê-sus in trên tấm tranh của.... **lich xé 1937.**



GIÁ LỊCH PHÁP-VIỆT 1937

Mua lẻ:

Một quyền 0\$20 (thêm tiền gói 9 xu).

Mua buôn:

2 đến 19 quyền : 0\$20 một quyền.

20 đến 99 quyền : 0\$ 17 một quyền.

100 quyền trở lên : 0\$16 một quyền.

Lịch Pháp-Việt 1937 in có hạn và ít hơn năm ngoài, anh em kíp gởi thư về mua kẻo hết. **Lịch Pháp-Việt 1937** chỉ bán tiền trước, hoặc gởi lãnh-hóa giao-ngân. Ông Huỳnh-minh-Ý ở 329 Phố Frère Louis, Sài-gòn, có nhận bán giúp 1.320 quyền lịch, giá cũng như mua ở Hà-nội. Anh em trong Nam có thể mua nơi ông cho mau-chóng.

Thư và mandats xin gởi cho: Mục-sư Wm. C. Cadman, Quản-lý Nhà-mission in Hội Tin-Lành, 1 Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội. Đa-tạ!